

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

SAIGON

B
É
K
A



B
É
K
A

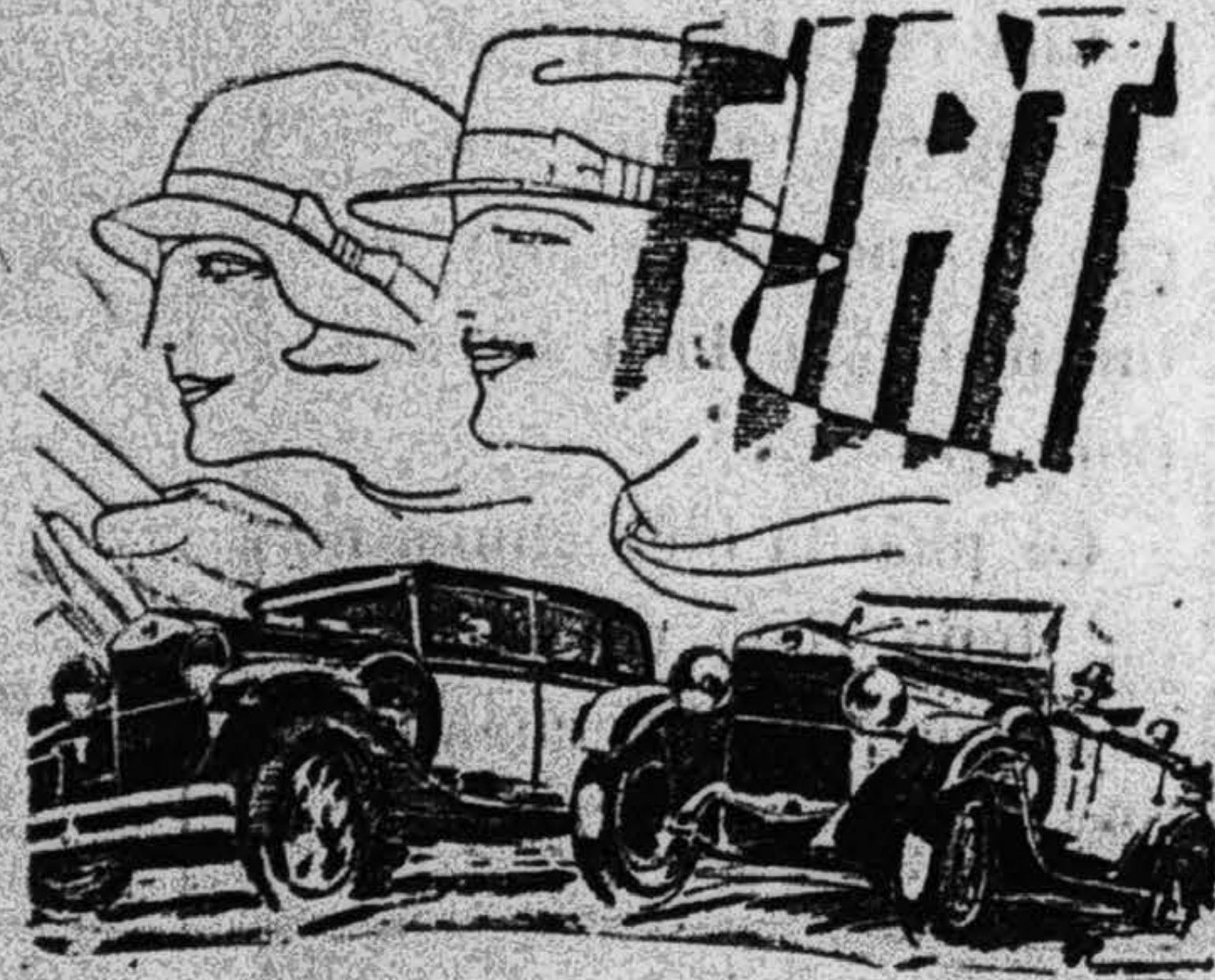
Tôi chỉ ưa nghe có một thứ đĩa BÉKA mà thôi
Đại lý: Société Indochinoise d'Importation
59 - 67 Boulevard Charner - SAIGON

Xe hiệu Fiat

Tốt
Linh-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hãng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng SIA INDUSTRIELLE D'INDOCHINE



PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho: M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Cailnat - SAIGON Téléphone N° 500	SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 64 - 7 AOUT 1930	GIÁ BÁO: Một năm 6000 -- Sáu tháng 3150 Ba tháng 1500 Mua báo phải trả tiền trước Phòng In: PHU THUAN SAIGON
--	---	--

CHI EM TA ĐỪNG ĂN BĂM CHỒNG CON NỮ

Rồi đây sự sanh-hoạt càng ngày càng khó khăn,
thì ta phải kiếm cách tự lập lấy ta, chớ không ỷ-lại vào ai được

Bây giờ trong chị em ta ai cũng hiểu rằng địa-vị của phụ-nữ ta ở trong gia-dình và xã-hội từ xưa tới nay, mà bị yếu hèn, thua kém, áp-chê, khinh-khi, thì trong trăm ngàn nguyên-nhơn, cũng có nguyên-nhơn là đàn bà không biết mưu chước-nghiệp để tự lập lấy thân. Ai cũng là: nhờ ăn nhờ cha mẹ, lớn ăn nhờ chồng, già ăn nhờ con, cả đời nương dựa vào người đàn ông mới sống, trách sao không thành ra cái cảnh-ngộ nam tôn nữ ti, không làm thân phục tòng nó-lệ. Đàn bà Âu Mỹ, mấy trăm năm về trước, họ cũng ở cái cảnh-ngộ như chị em mình, chớ không khác chút nào, nhưng về sau vì họ chịu học, chịu làm, và biết lo về chước-nghiệp để tự-lập lấy thân, thành ra họ được giải phóng, được đứng vào địa vị ngang vai bằng lứa với đàn ông ở trong gia-dình, hay là ở ngoài xã-hội cũng vậy.

Cái gương đó chính là cái gương cho chúng ta soi để tự giải phóng lấy mình.

Thật vậy, nếu như ngày nay chị em ta muốn ở trong vòng bó buộc yếu hèn mà đi ra, thì đó không phải là sự xin ai cho, đòi ai trả, mà chính là tự mình phải giải phóng lấy mình, mới được. Trong những phương-pháp

để tự giải phóng lấy mình, theo ý của tôi, phải lấy sự chước-nghiệp tự lập là cần kíp hơn hết.

Người sanh ra ở đời, dầu là đàn ông đàn bà cũng vậy, đã có đủ cơ-quan bộ-phận, thông-minh sức lực như nhau, thì ai cũng phải có chước-nghiệp để tự nuôi lấy cái sống của mình, chớ không phải là đàn bà sanh ra, ở bên cạnh đàn ông, chỉ là cái thân sống nhờ thác gởi. Một người đàn bà, chỉ ỷ-lại vào cha mẹ chồng con mà sống, nếu không có một nghề gì hoặc to lớn, hoặc nhỏ mọn, ở trong tay mình, như gặp được nhà giàu cảnh thuận mần đời thì không nói chi, song rủi gặp lúc sa cơ lỡ bước, chẳng có phương-thế gì để độ thân nuôi miệng, thì biết làm sao? Nhiều khi tôi tưởng tượng đến cái nông-nỗi của một người đàn bà kia, lúc nhỏ nhờ được cha mẹ có tiền, ăn chơi sung-sướng, không chịu mớ tay đến một việc gì, về sau gia-thê sa cơ, lại gặp nhậm cảnh chớng nghèo con dại, mà một mình phải gánh vác giang-sơn, không biết làm sao cho ấm no vui vẻ; nghĩ vẫn vợ xa gần đến cái cảnh tượng ấy mà tôi tưởng dự mình sợ hãi. Mà những cảnh như thế, trong đời thường thấy biết bao nhiêu!

Trong xã-hội mình, ta nên nhận biết rằng phụ-nữ ở hương-thôn, về phương-diện sanh nhai, không lo bằng phụ-nữ ở thành-thị. Thật vậy, chị em ta ở ruộng nương đồng bãi, trừ con nhà giàu ra không nói, còn thì lớn nhỏ quí tiện, ai cũng có một nghề. Không đi cấy thì nuôi tằm, không nuôi tằm thì dệt vải, không dệt vải thì làm thuê, không làm thuê thì bán gánh; chẳng ai là không có một nghề làm ăn, có thể giúp được chồng con, lại có thể đỡ lúc ngặt nghèo sa sút nữa. Chỉ có chị em ta ở thành-thị là đáng lo. Đáng lo vì thấy nhiều người ăn không quá. Có mấy bà kia, phần nhiều đều ngồi buồng tay treo cẳng cả ngày cả tháng, chờ chồng hay chờ con đem tiền lương về, sự ăn xài thiếu đó, phở mặ cho đàn ông đổ nước mắt mồ-hôi, hay là đi vay đi mượn, chờ tự mình không sanh công kê lợi ra được chút nào, để giúp đỡ cho chồng con cả. Té ra mình không biết lo liệu gì về chức-nghiệp, mà chỉ là cái máy nghĩ ăn thôi.

Hỏi tại sao không học lấy cái nghề gì mà làm, thì bình như có bà có cô cho như vậy là mất phẩm-giá của mình, mặc cỡ mà không làm. Họ tưởng rằng không có lý nào có thông mà lại đi làm người đứng bán hàng, hay là thím kỳ mà lại đi may thuê và mượn? Thật đàn bà ở thành-thị không chịu lo chức-nghiệp, một phần là tại có tánh biếng nhác, ăn nhờ đã quen, mà cũng có một phần vì muốn giữ cái hư-danh cái thể-diện kia nữa.

Ba chục năm về trước, đàn bà Nhật-bôn cũng như đàn bà ta, chỉ biết ăn bám chồng con, chỉ biết tể-gia nội-t trợ, ngoài ra không làm chức-nghiệp gì, để tự mưu sanh-hoạt cho mình. Họ còn bị cái tập-tục của xã-hội, khi để những người đàn bà đi làm các việc công. Đã có một chuyện xảy ra hồi năm 1900, cô nọ tên là Akiko vì nhà nghèo phải đi làm ngoài để kiếm tiền giúp đỡ cha mẹ; trước kia đã có cậu thanh-niên đi nói cô, sau nghe cô đi làm nghề, thì cậu bỏ, không thèm lấy nữa.

Cái xã-hội Nhật-bôn hồi trước khinh-khi phụ-nữ chức-nghiệp đàn thê, nhưng mà 30

năm gần đây, thì tình thế ấy đã đổi khác hẳn. Đàn bà đã nhận biết cái sự sanh-nhai tự-lập là cần, dần dần xưa kia ai khinh người đàn bà làm chức-nghiệp ở ngoài bao nhiêu, thì bây giờ người đàn bà nào không có chức-nghiệp cũng bị khinh-khi bấy nhiêu. Bởi vậy, bây giờ chị em bêu ấy đã thoát cái tập-tục ngày xưa, không còn cứ ôm lấy những công việc cửa nhà bèo nước, mà cũng ra ngoài làm việc, lo bề sanh công kê lợi như đàn bà Âu Mỹ vậy.

- Hiện nay Nhật-bôn có 3 triệu người đàn bà ra ngoài làm công nấy việc kia, chị em ta coi mấy con số sau này, thì đủ biết họ chăm-chú cạnh-tranh về chức-nghiệp làm:
 - Làm việc ở các phòng giấy 90.800 người.
 - Làm việc ở các phòng điện-thoại 29.800 người.
 - Làm nhật-trình 7.250 người.
 - Giáo-học các trường sơ-học 62.300 người
 - Giáo-học các trường trung-học 16.800 người.
 - Đánh máy chữ 25.000 người.
 - Tộc ký (Viết-lát) 175 người.
 - Điện-báo 5.785 người.
 - Nhạc-công (nhạc tây) 290 người.
 - Y-khoa tân-sĩ 1.800 người
 - Bào-chê 180 người.
 - Linh-mục 200 người.
 - Làm tại các ngục-thất 250 người.
 - Ca-ký 2.500 người.
 - Có mụ 40.240 người.
 - Thợ cạo 25.300 người.
 - Làm các cửa hàng 42.420 người.
 - Khán-hộ 38.730 người.
 - Kê-toán 3.800 người.
 - Ở vú giữ con 800 người.
 - Thợ thuyền 2.000.000 người.
- Đàn bà Nhật-bôn biết lo chức-nghiệp như vậy, thành ra họ có địa-vị bình-dẳng với đàn ông trong xã-hội, và có tinh-thần tự-lập làm. Coi đó, thì bây giờ chị em ta muốn tiên cái địa-vị mình lên mà không lo về phương-diện ấy, thì địa-vị mình tiền lên sao được?

Bà Hériot vượt qua Đại-tây-dương



Đại-tây-dương là một biển vừa rộng vừa lớn, lại có sóng gió và sương mù ghê gớm lắm, rất đồi đến những chiếc tàu lớn vượt qua còn phải lo sợ thay, đừng nói chi tới mấy bay hay là thuyền nhỏ cả.

Bởi vậy, mấy năm về trước, nghe nói sự hay qua, hay là ngồi thuyền vượt Đại-tây-dương thì ai cũng phải cho là sự điên, ai có muốn tự-vận, thì mới mạo hiểm như thế.

Song, mấy năm nay đã có người vượt Đại-tây-dương, cả trên mây và mặt nước cũng vậy; cái can-dầm ấy đã làm lững lờ cả hoàn-cầu, ai cũng phải khen phải phục. Có hai người đã vượt qua Đại-tây-dương: bay trên trời thì có Lindberg người Huê-ký, ngồi máy bay từ Nuru-do bay qua Paris hết 36 giờ đồng-hồ; còn ngồi thuyền một mình linh đình trên mặt nước thì có Alain Gerbault người Pháp, đi từ cửa Havre qua tới Nuru-do hết 6 tháng.

Nói riêng về sự ngồi thuyền một mình mà vượt qua biển Đại-tây-dương, thì mới có Alain Gerbault là đầu, rồi sau có hai người học-sanh Đức bắt

chước làm theo, cũng đạt thành công; lý do là việc can-dầm của nam-giới cả, chờ nữ-giới chưa hề thấy ai đã có cái gan lớn như thế.

Ngày nay đã thấy bà Hériot. Người ở trong tấm hình bên-báo đăng lên đây, chính là chon-dầm bà Hériot. Bà định một mình ngồi chiếc thuyền buồm nhỏ, chỉ dài có 6 thước, mà vượt qua Đại-tây-dương.

Ái cũng phải nhận rằng trong nữ-giới mà có người dám làm việc mạo-hiêm phi-thường ấy, thì mới có bà này là một.

Bà là người Pháp; vốn là con nhà giàu có, từ lúc mới lên 5 tuổi, đã có tánh ưa sóng ưa nước, rồi từ ấy cho tới bây giờ, lấy sự bơi thuyền mà nước làm vui, mà cũng là một môn thể-thảo sở-thích. Đến đời mỗi năm 12 tháng, mà bà ở dưới tàu — đều là tàu riêng của bà đóng ra, chỉ dài từ 8 đến 10 thước — hết 10 tháng, đi du-lãm khắp Châu Âu, không có con sóng hay vùng nước nào mà bà không đi qua.

Luyện-tập hoài rồi thành ra một người sở-trường về nghề thủy-hành, cho nên khắp cả các nước Thụy-diễn, Ý-dại-lợi, Phấn-lan, Bỉ, Hồng-mao, Y-pha-nhò v...v... hề nước nào có cuộc đua bơi, là có bà dự cuộc, và thường được giải nhưt luôn luôn. Mấy năm về sau đây, trong các cuộc Vạn-quốc Thể-dục Vận-dộng (Jeux olympiques), các giải thưởng đua bơi về đàn-bà, đều về tay bà nắm giữ. Như vậy mà trong làng thể-thảo ở Âu-châu, bà là người nổi tiếng tăm lừng lẫy lắm vậy.

Mới rồi bà sắm một chiếc thuyền nhỏ, dài vừa vắn 6 thước, định một mình ngồi chiếc thuyền ấy vượt qua Đại-tây-dương. Có lẽ trong khi mấy hàng này ra, thì người đàn-bà mạo-hiêm ấy đã sắp ra biển rồi. Tánh can-dầm của bà Hériot thật đáng kính-phục và đáng làm gương cho phụ-nữ biết bao nhiêu!

Thôi, khoan nói cái sự có tiền địa-vị hay nữ-quyền lên làm gì, hãy nói về sự sống của mình, nếu mình không lo nghề nghiệp thì có lúc hiểm nghèo ngay cho thân mình trước hết. Huống chi đời nấy sự cạnh-tranh càng thêm, thì sự kiếm ra đồng tiền càng khó, mình cứ nương dựa vào chồng con mà ăn, chắc hẳn mai một dây chằng con kiếm không đủ nuôi mình nữa đâu. Vậy thì ta phải lo mới được. Chồng con đi làm, theo đảng chồng con; còn ta, ta làm thợ, ta đi buôn, ta làm cô bán hàng, ta làm cô thợ-ký đánh máy hay làm sổ; nói tóm lại, nghề nghiệp gì

ta cũng làm, vậy chằng phải là mưu sự sung sướng bình yên cho cái thân mình, mà lại giúp đỡ cho chồng con, vui vẻ thêm cho gia đình làm sao?

Song có người hỏi: «Ồ, chị em tôi muốn học một nghề gì để sanh-nhai tự-lập, nhưng có chỗ nào trường nào mà luyện-tập bây giờ?» Thật, ở xứ ta còn thiếu sót về phương-diện giáo-dục nữ-công nữ-nghệ đó thiệt. Bởi vậy rồi đây sẽ có «Phụ-nữ Chức-nghiệp Học-đường» lập ra, để mưu cầu cho chị em có chức-nghiệp. Một kỳ khác tôi sẽ nói về cái cơ-quan có ích này.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Lại nói về

Phụ-nữ Hội-nghị

Kỳ trước, chúng tôi đã bày tỏ rằng phụ-nữ ta nên nhóm..... Hội-nghị để bàn tính những việc quan-hệ tới đoàn-thể của mình.

Việc ấy, theo ý chúng tôi, nếu có thể thiết hành dựng thì nên thiết hành ngay,.....

..... Ở xứ này, nói đến đàn, hình như ai cũng hiểu rằng chỉ có đàn ông, vậy thì những việc cải-cách thì-hành, chẳng qua chỉ có quan hệ và lợi ích cho nam-giới mà thôi.

Vậy còn nữ-giới?

Có lý nào nữ-giới không có việc gì đáng mở mang cải-cách chẳng?

Vấn-đề phụ-công nữ-học; vấn-đề sản-nghiệp của đàn bà; vấn-đề luật-pháp đối với phụ-nữ; vấn-đề lấy chồng nuôi con; vấn-đề xã-hội vệ-sanh; vấn-đề bỏ nhà điếm; đại-khái những vấn-đề kỹ-chăng phải là quan-hệ trực-tiếp với ta, và chẳng phải là nên mở mang hay nên sửa đổi hay sao?

Phàm những điều nào, việc gì, có quan hệ tới đàn bà, thì chỉ có đàn bà mới tự biết được rành rẽ thấu suốt. Bên nam-giới lâu nay đã có hội-xã, có nghị-trường, có đại-biểu, để làm cơ quan bày tỏ, kêu nài cho họ; riêng có phụ-nữ ta, không được hưởng quyền lợi ấy và dùng khi giới ấy, thành ra ta có việc gì thiếu sót, biết cũng ai tỏ bày, có chuyện gì oan-ức, biết làm sao sửa đổi, đến đời cháu thế của mình, hạnh-phước một đời mình, và mọi sự lợi ích cho cả đoàn-thể, mình phải chịu ép một bề, ai có lỗi-lẽ, cho phần nào được nhờ phần ấy, chờ tự mình không biết làm cách nào mưu cầu vận động cho mình cả. Oan thay! lạ thay!

Bởi ta đã thiếu những cơ-quan với phương-pháp, như là hội-xã, nghị-trường và đại-biểu kia, cho nên ta càng thấy sự cần, là ngày nay phụ-nữ phải nhóm lại với nhau, dựng cùng nhau thảo-luận những vấn-đề nào, hoặc là muốn

phế-trừ, hoặc là muốn cải-cách, lập ra một cái chương-trình cho cao,.....

..... thì bấy giờ những điều cần dùng, quan-hệ tới mình, mới có thể thiết-hiện dựng. Cái mục-dịch cao xa, cho tới cái kết-quả tốt đẹp trong cuộc hội-nghị này, có thể tóm tắt lại như vậy: «Mình phải tỏ bày nguyện-vọng và thế-lực của mình ra, thì người ta mới biết, mới phải lo lắng sửa sang cho đoàn-thể của mình.»

Chỉ khó làm sao cho ai nấy đều hiểu rằng sự nhóm hội-nghị phụ-nữ là cần; đến như sự tổ-chức hội-nghị, chúng tôi thiết tưởng không khó chi lắm. Mỗi xứ chúng ta, cứ đại-biểu đủ trong học-giới, thương-giới, nông-giới, công-giới ra, rồi lựa lấy một tỉnh thành nào đó tùy-ý - ví dụ như Hanoi hay Saigon - mà nhóm với nhau. Chính là nhờ ở sự đồng-tâm, nhờ ở chỗ liên-lạc bằng cách nhóm họp như vậy, mà đàn-bà Âu-Mỹ đã yêu-cầu, vận-dộng được cái địa-vị ngày nay. Chúng tôi dám chắc rằng trong chị em là không phải là không có người biết tổ-chức, miễn là ta phải gắng sức và đồng-tâm với nhau.

Tòa Phúc-án

đã giam tội cho

một đám biểu-tình

Độc-giã chắc còn nhớ một kỳ báo trong tháng trước, chúng tôi đã bày tỏ ý-kiến, trông mong chánh-phủ nên đặt ban ủy-viên duyệt lại những cái án biểu-tình ở Nam-kỳ ta mới rồi. Những án ấy, theo ý chúng tôi, đều cho quan tòa hết dạ công-bình, mà nhiều người bị án thật không đáng tội. Là vì có hai lẽ:

1° - Lúc có phong-trào biến-động, mặt-thăm và cảnh-sát hay lính mã-là có trách-nhiệm giữ cuộc trị-an, hề thấy ai khả nghi là bất, nhưng trong những người bị bắt, không khỏi có người bị lính tráng chỉ bằng vào sự trông xa hay là nghe tiếng, mà bắt người ta.

2° - Lính tráng bắt về trình với tòa án, mà tòa án hỏi đó đặt ra, lại là xử gấp; tự nhiên là

trong việc lấy khai làm an, phải có chủ với vàng so-suốt. Thật quan tòa đều là sáng suốt công bình, nhưng các ngài sáng suốt cho mấy, thì những người bị tội, cũng không khỏi có kẻ oan tình cho dựng.

Chánh quan Thống-độc cũng nói rằng trong những dân biểu-tình bị bắt, có người bị oan. Ngài nói câu ấy, thiệt đã xé rõ dân-tình biết bao nhiêu.

Tuy Chánh-phủ chưa đặt ban ủy-viên duyệt-an, như phần đông nhơn-dân đã tỏ lòng ao ước thì-thành cầu đó, nhưng mà chiều bữa thứ ba vừa rồi, tòa Phúc-án đã giam tội xuống cho ít nhiều người trong đám biểu-tình ở Bến-lức hôm 4 Juin; thật chúng tôi lấy làm vui mừng lắm. Thứ nhất là thấy một bà đã có tuổi, là bà Võ-thị-Thụ, lính khai rằng trong đám biểu-tình bữa đó, bà là một người đi đầu, dữ dằn háng háng lắm. Bởi vậy tòa biểu-tình - tức là tòa án xử gấp - nhóm hôm sau đó, làm án ba năm tù. Nay tòa Phúc-án giảm xuống làm án treo và thả bà ra, vì xét là không đáng tội.

Không đáng tội thật, vì đầu đuôi đám biểu-tình kỹ như vậy: Lúc dân mới tự-hiệp lại, thì quan chủ tỉnh Cholon là ông Renault vừa xuống tới nơi; ngài có giăng dụ và khuyến dân giải-tán đi, rồi có điều gì muốn yêu-cầu, thì tự chánh-phủ sẽ xét cho. Dân nghe lời kỹ thì cũng nhau giải-tán liền, nhưng viên son-dầm Noblot chạy theo bắt mười mấy người, cho là bọn khởi-xương; trong đám bị bắt đó có bà Võ-thị-Thụ.

Chắc hẳn tòa Phúc-án đã xét rõ chơn-tình như vậy, cho nên mới xử công-bằng như hôm thứ ba tuần trước vậy.

Còn nhiều án biểu-tình khác nữa, có cái trường-hợp và tình-cảnh cũng gần giống như chuyện trên kia, nay mai sao cũng lên tòa trên xét lại; chúng tôi không dám trông mong rằng tòa sẽ thả ra hết mọi người, nhưng chỉ trông mong các nhà cầm cân luật-pháp công-bằng ở đây, rộng lòng xét kỹ, thì những người bị oan được nhờ cậy lắm.



Phản thưởng Đức-Hạnh (1)

Hanoi, le 1^{er} Juin 1930

Thưa quý báo,

Tôi xem báo Phụ-Nữ số 53, thấy quý báo mở ra cuộc thi về Đức-hạnh cho phụ-nữ trong nước. Tôi rất hoan-nghinh và tôi xin giới-thiệu với quý-báo một người bà con, nhà thật nghèo, mà đức-thật tốt.

Nguyễn người thiếu-phụ này tên là Vũ-thị-Thị 29 tuổi, quán ở làng Từ-dương, tổng Bình-lãng, phủ Thương-tin, tỉnh Hàđông. Goá chồng từ năm 19 tuổi, lúc bấy giờ, đưa con mới được năm tháng mà bà vẫn đứng vậy thờ chồng nuôi con, không chịu tái giá, Hiện bấy giờ đưa con đã lớn, học tại một trường công ở Hanoi.

Còn người thiếu-phụ này, hiện thời đi có nhiều người công nhận cho là một người đàn bà trinh-tiết, và chịu thương chịu khó làm lụng vất vả, nuôi con ăn đi học, vì cha mẹ bên chồng cũng nghèo, không lấy đàn mà cháu cấp cho. Người thiếu-phụ này lại mở-cối từ năm lên ba tuổi, ở với mẹ ghẻ, thật là cực khổ, cái cảnh ngộ rất đáng thương.

Suốt trong mười năm trời ở vậy nuôi con, không có tai tiếng gì hết.

Thật là một người đàn bà hiếm có. Tôi là Vũ-thị-Bình ở phố An-sát-Sieu số nhà 3 Hanoi, có mua báo năm của quý-báo. Bà Vũ-thị-Thị hiện bấy giờ cũng thuê nhà ở phố An-sát-Sieu số 5, ở Hanoi để buôn bán.

M^{me} Vũ-rụ-Bình.

Coi thể-lệ ở P. N. T. V. số 53.

Nhàn tương

Dân Nam-kỳ đang bồi cần dùng tiền; như Phụ-nữ Tân-vân cần góp từ đồng xu, các bạc, để lập học-bổng cho học-sanh du-học; ông Hội-đồng Trạch lo góp từ trăm từ chục để lập nhà thương; Hội Đức-Trí Thủ-Độc đang kêu đang góp từ số nhỏ tới số to để lập Annam Tăng-hội-phái; vậy mà có một nhà trợ-phù kia, thời may trúng số được bạc muôn, lại nói cùng một nhà báo sự rằng: «Tôi đã giàu có dư-dễ rồi mà nay lại còn trông số nữa, thiệt tôi không biết dùng tiền đó để làm gì? Thiệt là thần-tài không có con mắt!

VẤN-ĐỀ ANNAM LÀM TRẠNG-SƯ

Y-kiến ông Đỗ-Hữu-Trý

Xe ngừng trước tòa nhà số 198 đường Mayer. Hỏi người đứng gác ở trước cửa thì biết là chủ-nhơn có ở nhà. Đi qua một cái sân rộng, có cây cao bóng mát, có kiếng lệ bóng thom, rồi mới vào tới thăm nhà. Một tên gia-dinh mời thẳng lên lầu. Nhà rộng mà ít người, đi suốt mấy phòng dưới mà chẳng thấy ai, lên trên lầu thì chỉ có một mình chủ-nhơn ngồi nơi bàn giấy, đang xem xét các tập án-tử.

Ông Trý, tuổi tuy ngoài ngũ tuần, mà coi người còn khỏe mạnh. Tánh ông lanh lẹ vui-vẻ, cách tiếp đãi rất ân cần. Ông nói chuyện bằng tiếng Pháp và tỏ ý rất vui lòng trả lời những điều chúng tôi muốn biết.

Ông Đỗ-hữu-Trý năm nay 54 tuổi, vốn là giọng giỏi thế-gia ở trong Nam ta. Ông thân-sanh ra ông là ông Tổng-đốc Đỗ-hữu-Phương, sanh thời là người có tiếng tăm lừng lẫy. Ngày nay ai đi qua Cholon lại chẳng thấy đường Tổng-Đốc-Phương là con đường lớn nhất trong thành phố đó sao?

Ông Trý có bốn anh em trai, đều là có danh cao, phẩm trọng trong xã hội cả, như ông Đỗ-hữu-Chân làm tới chức quan-năm trong ngạch Lục-quân, ông Đỗ-hữu-Vị làm tới chức quan-ba trong đội Phi-cơ và là người rất can-đảm, đã vì Pháp-quốc mà hy-sanh tánh mạng trong hồi Âu-chiến; tới ông Đỗ-hữu-Thân làm chánh kho-bạc.

Ông Trý có bằng-cấp Luật-khoa cũ-nhơn. Khi ông ở Pháp mới về, thì làm tham-tá ngạch cai-trị (commis des Services civils), được ba năm thì ông được bổ vào ngạch quan-tòa sơ-thẩm. Nay ông lên ngạch thượng-thẩm và làm chức cố-vấn (Conseiller à la cour d'Appel) là một chức-vị cao trong ngạch Tư-pháp. Đã ba lần ông được tư lên chức Chánh-tòa (Président de la Cour), song cả ba lần ông đều từ chối, xin ở lại chức cố-vấn, cũng như anh ông là quan-năm Chân, được tư thăng nguyên-soái (général) mà cũng từ chối. Ở tòa, ông là vị cố-vấn ít tuổi nhất và lại là Annam, vì

những lẽ đó nên ông không muốn lãnh chức Chánh-tòa để cho người ganh ghét, ông nói: « Thường tình ai cũng vậy, như ta thấy một anh Cao-Miên hay Lào được bổ làm Đốc-phủ-sứ một tỉnh nào mà cai-trị ta, thì ta có ghen tức không? »

Ông giữ chức cố-vấn đã 12 năm nay rồi, thế là ông làm việc nhà nước được 26 năm. Người Annam ta, mới có ông là người thứ nhất lên tới địa-vị cao-trọng trong ngạch Tư-pháp vậy.

Chúng tôi hỏi ý-kiến ông về cái mạng-lịch của quan Tổng-thống Pháp ban-hành ngày 25 Mai 1930, đặt ra ngạch trạng-sư bổn-xứ (Institution des barreaux indochinois) cho người Annam không là dân Pháp cũng được làm trạng-sư. Ông nói:

« Theo như cái nghị mới đó thì ngày nay ngạch trạng-sư mở rộng ra cho người Annam mình, bất luận là ai, dầu có nhập-tịch dân Pháp hay không mặc lòng, hễ có bằng-cấp Luật-khoa, từ cũ-nhơn trở lên, là có thể ra làm trạng-sư được, chứ không như trước, có sự bó buộc khó khăn là phải nhập tịch dân Pháp mới được hưởng cái lợi-quyền ấy. Song tuy bề ngoài là mở rộng cho người bổn-xứ chúng ta, mà bên trong thiệt là có ý thất ngật lại đó. Cứ xem qua mấy khoản trong mạng-lịch ấy thì đủ biết. Người có bằng-cấp Luật-khoa phải tập-sự với một viên trạng-sư thiết-tho nào đó trong 5 năm, hết 5 năm tập-sự lại phải thi sát-hạch một kỳ, nếu đậu thì hội-dồng lại còn xét tánh-hành (moralité), coi có xứng đáng, thì mới được công-nhận làm trạng-sư. Người nào thì rớt hoặc thi đậu mà tánh hạnh không xứng đáng, thì phải tập-sự như cũ. Người nào thì rớt luôn ba kỳ, thì không được phép thi nữa, và phải bãi chức. »

« Xem vậy thì biết bao nhiêu là chỗ khó khăn vô lý! Và khoản thứ nhất, thì trước kia niên-bạn tập sự chỉ có 3 năm, nay tăng lên 5 năm, thế là lâu ngày giờ ra một gần gấp đôi. Và lại mỗi vị trạng-sư thiết-tho được phép nhận đến 3 người tập-sự là cùng, vậy thì dầu cho mình có bằng-cấp hẳn hoi, song đã chắc đâu được người ta nhận cho tập-sự, vì bao giờ cũng dư phần người rồi mới đến ta, cái đó là lẽ tự nhiên. »

« Về khoản thứ hai, thì lại là vô-lý quá. Người nào đã có bằng-cấp Luật-khoa ở Pháp về, thì tức

là người kỳ đã được Hội-dồng giám-khảo bên Pháp công-nhận người ta là đủ tư-cách, đủ học-lực rồi chớ. Vậy thì cần chi, sau 5 năm tập-sự, lại còn buộc người ta thi lại một lần nữa trước một hội-dồng bổn-xứ. Như thế có phải là coi rẻ cái giá-trị của hội-dồng giám-khảo bên Pháp không? Có phải là tỏ ý khinh khi các ông thầy dạy luật bên Pháp là những bậc học rộng, tài cao, là gì?



Quan Tòa-Trý

« Đến như sự xét tánh hạnh lối xấu, xứng đáng hay không, thì đối với người mình, lại là một việc rất cần, thứ nhất là trong lúc này, có lẽ còn quan-bộ hơn là cuộc thi sát-hạch. »

Nghe đến đây, chúng tôi nói với ông rằng: « Cái mạng-lịch kỳ không phải làm riêng cho người Annam, vì rồi đây người Pháp muốn làm trạng-sư ở xứ ta, cũng phải chịu cái chế-độ ấy chớ. Trừ cái khoản xét tánh hạnh ra, còn thì mọi sự khó-khăn, cũng là khó-khăn đều, như vậy thì có lẽ cũng ít người Pháp vào ngạch đó. »

Ông vừa mỉm cười vừa lắc đầu. Trong cái cười đó, bày tỏ cho chúng tôi hiểu rằng: « Không

phải vậy đâu, phần nào đó là cho ai kia, chớ họ rồi họ sẽ cứ vào như thường. » Rồi đó, chúng tôi lại hỏi:

« Ở Bắc-ky, ít lâu nay mới có nghị-định cho những người có bằng Luật-khoa ở Pháp về, được đặc-cách bổ làm tri-huyện hay tri-phủ, vậy theo ý ông thì họ nên vào quan-trưởng, hay là nên lợi dụng cái mạng-lịch mới ban-hành đây, mà ra làm trạng-sư là một cái nghề được tự-chủ thì hơn? »

Ông nói: « Theo ý tôi thì nên vào quan-trưởng là hơn, vì họ có học-thức và họ đã từng đi xa, mắt thấy, tai nghe được nhiều, vậy nếu như họ có tâm-chí thì có thể dùng cái học-vấn, cái lịch-duyệt ấy mà làm ích cho dân cho nước được. »

Chúng tôi nghe lời ông nói, bỗng nhớ tới câu của Rabelais tiên-sanh: « Science sans conscience n'est que ruine de l'âme » (Cả học-vấn mà thiếu lương-tâm chỉ là một điều hại cho linh-lãnh người ta) mà thêm lo nghĩ.

Chắc bấy giờ ông hiểu ý chúng tôi nghĩ ngợi, nên ông nói tiếp rằng:

« Tôi rất lấy làm than phiền một số học-sanh, sau khi du-học ở Pháp về thì họ đặc chí mà làm ra bộ quên cả tiếng Annam, quên cả phong tục. Lại thiệt, ăn nước mắm từ thuở lọt lòng, lớn lên xa cách tổ-quốc có mấy năm trời, mà khi về đã quên nền-nếp ông cha! Như tôi đây thì không có lúc nào tôi quên mình là Annam. Mỗi buổi sáng, tôi mở mắt dậy, là tôi lại tự nhắc câu « Này Trý, người chớ quên rằng người là người Annam! » Vì tôi nhớ luôn luôn rằng tôi là một tên dân Annam, nên không khi nào tôi quên bổn-phận của tôi. Bổn-phận của tôi là phải học cho biết, và phải giúp ích cho người Annam. Không cần chi phải ở địa-vị cao sang mới làm được pháp-sự ấy; người ta tùy theo lớn nhỏ, đều có thể giúp ích được nhiều hay ít cho kẻ khác. Ba lần tôi từ chối không lãnh chức Chánh-tòa (Président de la Cour) cũng là vì tôi là Annam nên muốn giữ địa-vị Annam. Ở chức cố-vấn (conseiller) tôi cũng làm ích được cho đồng-bào nhiều, vậy cần chi mua lấy sự người ganh ghét cho thêm bận lòng. (Tôi chớ này ông có tỏ nhiều ý-kiến, song vì hiện nay ông là một vị quan tòa, nên ông không muốn cho chúng tôi ghi chép, sau này có dịp chúng tôi sẽ nhắc đến). Đồng-bào, ai có việc gì khó khăn muốn hỏi thì tôi sẵn lòng chỉ bảo bình vực, song đối với một hạng người xấu-xa độc-ác thì tôi nghiêm trị thẳng tay. »

Ngày chám cuộc thi lớn kỷ niệm Phụ-Nữ Tân-Văn đầy tuổi

Lúc mở cuộc thi này, bản-báo đã định đến ngày 31 Juillet thì tuyên-bố kết-quả, nên ban ủy-viên lo soạn bài thi, đã soạn xong đầu đó, đếm cả thấy có 1574 vị vừa mua năm, vừa mua lẻ dự thi mà thôi và lại có đến 340 bài không đúng thể-lệ, phải hủy trước khi định thưởng, còn lại 1234 vị trúng cách dự thi.

Ban ủy-viên trước hết lo chám cuộc tuyển-cử: mấy ngày rộng rãi soạn lựa các số thăm, lại còn phải dò đi xét lại rất là cẩn thận. Chúng tôi xin lấy danh dự của cả tòa báo và các đồng-nhơn trong tòa soạn mà nói quyết rằng: cuộc soạn thăm này làm rất là quang minh chánh-dại, không để cho có một mảy mào sai sót hoặc tư vị.

Khi cộng thêm góp lại, thì mười vị này trúng tuyển:

- 1° Phan-vân-Trường : 1133 thăm
- 2° Huỳnh-thúc-Kháng : 1082 "
- 3° Nguyễn-phan-Long : 1067 "
- 4° Diệp-vân-Kỳ : 988 "
- 5° Lưu-vân-Lang : 910 "
- 6° Bùi-quang-Chiếu : 885 "
- 7° Trần-trọng-Kim : 794 "
- 8° Dương-vân-Giáo : 788 "
- 9° Trần-trình-Trạch : 671 "
- 10° Phạm-Quỳnh : 667 "

Khi biết được kết-quả cuộc tuyển-cử, thì ban ủy-viên khởi sự soạn bài định chám thái và toán.

Thái ra:

Kẻ kẻ tài bạc vai mang,

Chữ như không biết được ban huyện hàm.

Đáp: Quan-tiền.

Lời giải. - Về trên có ý chỉ: người giàu có nhiều tiền nhiều bạc; về dưới chỉ nghĩa là: dốt đặc mà được làm quan.

Vậy có tiền dốt đặc mà cũng được làm quan thì là: quan tiền

(Đáp quan tiền là trúng, chẳng cần phải nói là quan tiền Tây, quan tiền Annam, một quan tiền) Phần nhiều đáp là quan-tài cũng khá song thiếu ý.

Bài toán

Chia 17 đồng su cho 3 tên: A, B, C; thì phải mượn một su nhập với 17 mà chia như vậy:

A lãnh $\frac{1}{2}$ là 9 su

B lãnh $\frac{1}{3}$ là 6 su

C " $\frac{1}{9}$ là 2 su

Còn dư lại 1 su trả về cho người cho mượn.

Bài toán này có nhiều vị đáp trúng.

Ban ủy-viên lựa những bài thi đáp trúng thái và toán được cả thấy là 206 bài, có 2 bài bị hủy là vì một người mà đáp tới 2 lần; còn lại 204 bài được dự tuyển.

Trong số 204 bài này có 118 bài về phần đọc-giã mua năm; 88 bài của đọc-giã mua lẻ.

Bây giờ chỉ còn lựa vị nào đáp cuộc tuyển cử trúng y theo bản kết-quả trên đây thì phát thưởng. Việc này rất quan-bệ. Vì muốn cho đượ: phân minh, công-bình nên ngày 29 Juillet hồi 9 giờ mai Bản-báo có mời quí ông Nguyễn-Đình-Trị, Nguyễn-Vân-Bá, Nguyễn-Vân-Diệm, Nguyễn-Chi-Mai, Đào-Hùng, Bùi-thế-Mỹ và Văn-Công đều là những vị đại-biểu cho nhơn-dân thành phố, bính-bút các báo, và thượng-giá cũng đọc-giã của bản-báo đến nhóm thành một ban HỘI-dồng coi việc kiểm xét và định thưởng.

Khi ban hội-dồng xem xét các bài được dự tuyển thì không thấy một bài nào đáp được trúng y theo thứ tự bản kết-quả cuộc tuyển-cử, nên phải lựa những bài đáp trật ít hơn hết mà định thưởng.

Quí ông, quí bà kẻ tên dưới đây được trúng thưởng:

- 1-M^r Lê-Văn-Giỏi, Imprimerie Vientiane (được cái lư rượu giá 280\$, của P.N.T.V. tặng)
- 2-M^{me} Nguyễn-Bá-Lương 21 rue Nguyễn-duy-Hàn Tháibinh (được cái lư đồng giá 200\$, của nhà Ng-chí-Hòa tặng)
- 3-M^{me} Dương-Thị-Hoan 29 rue Saumore Hanôl (được cái đồng hồ đồ kiếng giá 120\$, của nhà Ng-đức-Nhuận tặng)
- 4-M^r Đình-Văn-Thiên 62 rue M^{re} Pétain Hanôl (được cái ống dóm giá 75\$, của P.N.T.V. chủ-nhơn tặng)
- 5-M^r Vũ-Đình-Mai 3 rue Tour Citadelle Hanôl (được cái lỉnh đồng giá 32\$, của nhà Ng-vân-Trận tặng)

(k) tôi sẽ đăng tiếp

VỀ BÀI PHÊ-BÌNH SÁCH NHO-GIÃO

Mời Trần-trọng-Kim tiên-sanh đi với Không-tử Mạnh-tử đèn nhà M. Logique chơi, tại đó, chúng ta sẽ nói chuyện

(tiếp theo)

Tôi cứ ra của Không-tử một điều, của Mạnh-tử ba điều, để cho biết cách luận-biện của hai ngài có chỗ thành ra *đốt-luận-lý (illogique)*. Rồi dưới này, tôi phiên tôi nói chuyện với Trần tiên-sanh.

Ở đây tôi nên nói mau đi rằng trong bài của Trần tiên-sanh có một đoạn bác cái thuyết Không-tử vô thần của tôi, đoạn ấy đã làm nảy ra cho tôi một tia sáng của chơn-lý, tôi xin phục tiên-sanh về chỗ đó.

Số là, tôi nói Không-tử là vô-thần-luận-giã, tôi cứ ra một mô chứng cứ; Trần tiên-sanh nói Không-tử là hữu-thần-luận-giã, cũng cứ ra một mô chứng cứ, mà những chứng cứ của tiên-sanh đã đương-địch với của tôi, và lại có đều mạnh hơn của tôi nữa. Như là tiên-sanh nói: « Ta hãy xét các thời cổ, không dân-tộc nào là không có quí-thần », câu ấy đã đánh thức cho tôi cái lịch-sử-quan về tông-giáo và triết-học, (*le point de vue historique dans l'étude des croyances et de la philosophie*) làm cho cái thuyết của tôi phải lung-lay.

Tuy vậy, tôi chỉ mới nhớ những chứng cứ ấy mà giảm mất giá nửa cái sự tin của tôi trước mà thôi, chứ có gì lấy nội những chứng cứ đó mà tin Không-tử là hữu-thần-luận-giã như Trần tiên-sanh, thì tôi chưa tin được. Hoặc giả đức Không về sự tin ngưỡng, ngài cũng trung-dung mà ở giữa cái giới hạn vô-thần và hữu-thần chăng? Điều này tôi còn phải suy nghĩ.

Phải chỉ những lời bác luận về các điều khác của Trần tiên-sanh cũng như điều này thì tôi không còn dám đem Luận-lý-học mà hó hó ra với tiên-sanh nữa. Vì trong điều này, cái thuyết của tiên-sanh với của tôi, hai bên nó như cái mũi nhọn gặp nhau, hễ một cái cứ nhọn thì một cái phải tà. Tiếc thay, về các điều khác, cái mũi nhọn bên kia nó đâm lệch, không trúng với bên này, thành ra bên nào tà, chưa biết.

1.) Về điều Tông-nho với Không-tử, tôi chỉ nói các ông Tông-nho có nhiều điều trái với Không-tử mà thôi, chứ tôi không nói là trái hết thấy; vậy mà tiên-sanh nói rằng tôi cho là Tông-nho không phải là Không-giáo, rồi sanh ra nhiều lời nghị-luận về nhánh-nhóc, thiệt là dư quá. Trong chỗ này, tôi đã nói rõ, tôi không có ý bính bên Không-tử, bỏ bên Lão-tử cùng bất bệ Tông-nho. Thế nghĩa là tôi không phê-bình gì về cái lẽ vô cực và thái cực, tôi chỉ nói rằng các nhà triết-học đời xưa nói thế nào, thì bây giờ bọn ta cứ thuật lại như thế, rồi tôi chỉ xin tiên-sanh trả cái vô-cực lại cho Tông-nho cũng như Jésus Christ nói: « Cửa Sê-da thì trả cho Sê-da, của Đức Chúa Trời thì trả cho Đức Chúa Trời » vậy thôi, chẳng kéo ra cho nhiều chuyện làm gì.

Theo tôi thấy, tiên-sanh không nói vào chỗ yếu-điểm của

tôi mà nói ra ngoài, thì càng nói càng sai. Tiên-sanh nói: « cái tư-tưởng học-vấn phải theo thời mà biến hóa ». Lê đó tôi vẫn đồng ý với tiên-sanh. Song nếu vậy mà tiên-sanh lại cho Không-tử đã nhận thấy lẽ vô-cực, rồi sau đến chỗ luận về Tông-nho, tiên-sanh cũng sẽ phải nói Chu-liêm-Khê nhận thấy lẽ vô-cực lần nữa, thì cái đầu biến-hóa ở chỗ nào? Sao gọi là biến-hóa?

Tiên-sanh lại nói: « Biết đâu Không-tử đã đi học Lão-tử lại không nghĩ đến vô-cực? » Theo phương-pháp khoa-học, cái gì chắc hẳn nói, không chắc thì thôi, tôi xin tiên-sanh đừng dùng hai chữ « biết đâu ». Lại trong Sê-ky của Tu-mã-Thiên nói « Không-tử thích Châu-cổn lý ở Lão-tử ». Vậy thì Không-tử học với Lão-tử là chỉ học lẽ mà thôi, trong lẽ há có cái vô-cực ở trong? Huống chi Tô-Cống nói rằng: « Phu-tử yên bất học, nhi đực há thường sự chỉ hữu? » Vậy thì đầu ngài đi học với Lão-tử chẳng nữa, há là cái có cho ta hoặc ngài cũng phải theo y như Lão-tử hay sao?

Nói tóm lại, về điều này, tôi xin tiên-sanh san-khử cái thuyết vô-cực mà đã đem cho là của Không-tử đi; đợi đến về sau, cuốn Nho-giáo II hoặc III, nói về Tông-nho, hãy đem vào đó. Như vậy thì hiệp với cái lẽ « tư-tưởng tùy thời biến-hóa » của tiên-sanh nữa. Nếu tiên-sanh cho là phải thì xin tuyên-bố mà cải-chánh đi, hầu cho đọc-giã khỏi lầm; để khi tái bản cuốn Nho-giáo I, sẽ sửa nguyên-văn lại. Còn như tiên-sanh có, cao-kiến gì nữa thì cũng xin chỉ-giáo cho tôi về nơi một chỗ đó mà thôi. Các điều sau đây cũng vậy.

2.) Về điều triết-học Tây-phương với Không-học, tôi nói đem mà so sánh nhau thì được, chứ còn chỉ quyết cái này tức là cái kia, cái kia tức là cái nọ thì không được; ấy là tôi phiên luận về học-giã đời nay, ấy là câu đố-thuyết, nào tôi có hề nói rằng Trần tiên-sanh đã làm như vậy đâu, mà tiên-sanh nói tôi phán-đoán với vàng? Cái chỗ tôi bác Trần tiên-sanh chỉ là chỗ nhận cho *trợ-giác* tức là *trung-tri*, và *lý-tri* tức là *tri*.

Nay tiên-sanh cũng chịu rằng chữ *tri* của Không-tử không phải là *lý-tri* như tôi, thế là cái điều « lý-tri tức là tri » mà tôi đã cứ ra để bác tiên-sanh, hoặc-giả tôi đã hiểu lầm ý tiên-sanh chăng, cái điều ấy bây giờ ta nên thử-tiểu đi, vì hai bên đồng ý với nhau rồi, không thành ra vấn-đề nữa. Chỉ còn cái vấn-đề « trợ-giác tức là *trung-tri* », và theo lời tiên-sanh mới đây, lại nảy ra thêm một cái vấn-đề mới nữa, là « lý-tri tức là cái tri *xuyên-tục* ».

Tôi nói *trung-tri* chỉ về tánh, chữ *tánh* đó tức là chữ *lãnh* của Mạnh-tử thường nói mà tiên-sanh đã giải nghĩa, rằng cái lý *bổn-nhiên* của trời phú cho người ta, tức là cái *bổn-thể* của tâm, là cái *thần-minh* sáng-sủa, khiến ta

rõ biết những điều nhân nghĩa lý trí. Tiên-sanh giải nghĩa như vậy rồi, tiên-sanh nói rằng: « Lương-tri tức là cái biết tự nhiên về những điều nhân nghĩa lý trí ». Thế là tôi nói: Lương-tri nói về tâm, phải rồi; chỗ đó, tiên-sanh cũng một ý với tôi.

Cái trí đó đã nói về tâm, mà Mạnh-tử chủ-trương cái thuyết tâm-thiên, cho nên để chữ lương lên trên chữ trí. Thế là tôi ra rằng cái trí lý chỉ có lương mà thôi, chứ không có bất-lương, hiệp với cái tâm của Mạnh-tử hiểu, chỉ có thiên mà thôi, không có đê. Cho nên tôi nói lương-tri chỉ về tâm là đúng lắm. Mà nội chứng nấy đó thì đủ biết rằng lương-tri không phải là trực-giác. Bởi vì trực-giác (intuition) chỉ là trực (direct) đối với bất-trực (indirect) mà thôi, chứ chưa hề có ý lương, bất-lương hay là thiên, đê ở trong. Trực-giác là sự biết thẳng, đối với sự biết không thẳng, cho nên tôi nói trực-giác chỉ là cách nhận thức mọi sự của nhà triết-học.

Tiên-sanh cứ ra chữ intuition có ba nghĩa: là intuition sensible, intuition intellectuelle và intuition morale. Tiên-sanh cứ ra ba chữ đó để cho tiện mà nói rằng trực-giác hay lương-tri cũng vậy gồm cả trí-tuệ và đạo-lý. Cái đó, tôi tưởng là cái ý tiên-sanh muốn nói như vậy thôi; nếu theo đúng cái danh và cái thiết của chữ lương-tri và chữ trực-giác, thì hai chữ không thể nhập làm một được.

Tôi thấy có nhà triết-học Pháp đã chia intuition làm bốn thứ nữa kia: 1- Intuition empirique, cái này lại chia làm hai: a) intuition sensible, b) intuition psychologique. - 2- Intuition rationnelle hay là intuition d'évidence. - 3- Intuition inventive hay là intuition métaphysique.

Ấy chết! chỗ này tôi lại ra cả đồng danh-từ triết-học bằng chữ tây, thế nào cho khỏi có người bùm miệng mà cười rằng thẳng Bim có cái quạt mo cũng đòi đem kính với gia-tài ông Trang! Xin đừng nói như vậy mà lợi nghiệp tôi! Thiết tình những danh-từ đó tôi thấy trong một cuốn sách triết-học bằng Pháp-văn mà tôi chưa nghiên cứu cho đến nơi, gặp dịp thì tôi cũng đem mà chung ra đây cho nhiều, để biết rằng đâu có mấy chục thứ intuition mấy chục thứ trực-giác đi nữa, là nó cũng không đồng một thứ với cái lương-tri của Mạnh-tử, vì nó chỉ là trực mà thôi, trong nó, không có cái ý lương hay thiên.

Trong sách « Đồng lý văn-hóa cập kỳ triết-học » của Lương-thức-Minh cũng nhận cho trực-giác là lương-tri. Lương nói rằng: « Đến đời Minh, Dương-minh tiên-sanh đẩy lên, mới trừ cái tệ cũng lý theo bề ngoài mà đổ về cái gọi trực-giác, tức Dương-minh kêu là lương-tri ». Thế nhưng Lương nói rõ cái trực-giác tức là cái lương-tri của Vương Dương-minh; chỗ đó tôi chưa nghiên-cứu kỹ lắm nên chưa dám quyết là đúng hay trật. Chỉ như Trần tiên-sanh nói lương-tri trống, tôi phải nhận là lương-tri của Mạnh-tử, thì tôi quyết rằng không phải là trực-giác vậy.

Đến Trần tiên-sanh cho lý-trí là cái trí xuyên tạc, thì tôi phải chịu là không thể hiểu. Tiên-sanh đã nói rằng chữ lý-trí không có trong sách nho, vậy thì làm sao mà biết nó tức là cái trí xuyên tạc của người như lời Mạnh-tử được ư? Chỗ này để thấy lắm. Ví như có người nói rằng: Thứ xa-bong bây giờ ta dùng mà giặt áo, ngày xưa không có trong xứ Annam; rồi lại nói rằng xa-bong tức là chơm-kết. (1) thì thiết là vô-đoán quá!

Hướng chi, chữ lý-trí, tiên-sanh đã nhìn cho là bởi chữ

(1) Chơm-kết, theo tiếng Bắc là bù-kết; và xa-bong (savon), tiếng Bắc là xa-phông.

raison dịch ra, mà raison, theo tự-vị Pháp giải là: « Faculté au moyen de laquelle l'homme peut connaître et juger ». Vậy thì làm sao gọi được là cái trí xuyên tạc? Xuyên tạc, hơi giống tiếng ta là xuyên-xỏ; chữ raison lại còn sanh ra trong từ (affectif) là raisonnable; vậy nếu khi nói l'homme est un être raisonnable, và theo như tiên-sanh, thì nên cái nghĩa rằng người ta là giống hay xuyên-xỏ hay sao? Thiết là chỗ này Trần tiên-sanh đã nói một cách rất lý kỳ!

Lý-trí do hai chữ Tào gộp lại, nghĩa là cái trí để nhận biết và phân-đoán mà lại theo lý nữa; cứ nội mặt chữ đó mà nói cũng đủ chứng rằng lý-trí không phải là cái trí xuyên tạc. Mà cái trí xuyên tạc thì là cái trí xuyên tạc, chẳng những không tức là lý-trí mà lại phản đối với lý-trí nữa kia.

Do các lẽ trên đó, bây giờ đây tôi vẫn còn chủ-trí cái thuyết trước của tôi, tôi nói lương-tri không phải là trực-giác; và nói thêm rằng lý-trí không phải là cái trí xuyên tạc. Bởi vì những lời biện-luận của Trần-quán chưa đủ đánh đổ được cái thuyết lý của tôi.

Chúng ta cãi với nhau từng lời từng chữ như vậy chắc có kẻ cho là vụn vặt không xứng đáng. Song tôi đã nói: « Những danh-từ triết-học là lợi-khí cho ta dùng mà nghiên-cứu, nếu dùng sai đi thì nó sẽ đưa ta đến chỗ sai lầm ». Lại theo Luận-lý-học, cái bước đầu cũng phải lấy sự tế-nhận danh-từ và mạng-đề làm trọng, như tôi đã nói ở đoạn trước; vậy thì sự phân biệt những chữ này đây là việc quan hệ không thể bỏ qua được, điều đó hẳn tiên-sanh cũng phải nghĩ như tôi.

3) Về điều trung-dụng thì tôi chỉ nói, theo Khổng-tử thì trung-dụng là khó, mà theo Trần-quán thì trung-dụng là dễ, hai đảng trái nhau mà thôi, chứ tôi có hề nói « Khổng-tử không dạy người ta theo đạo trung-dụng » đâu mà Trần-quán đem câu ấy hỏi vặn tôi? Tôi nói trung-dụng khó, là tôi nói theo Khổng-tử, tôi có dẫn nhiều lời ngài ra làm chứng, mà Trần tiên-sanh bác lại tôi, chẳng thấy đã động tới những lời ấy. Ở nơi khác tôi có trách ngài như vậy thì có: « Một cái lẽ mà: thiên-hạ quốc-gia có thể quân-bình được, tức lộc có thể từ đi được, gương đạo có thể xông vào được, chứ không thể làm theo nó được, duy ông thánh mới làm theo nó được, đã khó như vậy, thì còn bày ra làm chi? » (2) Cái lẽ đã khó như vậy, còn đem mà đê-xương lên, rồi người ta theo không đúng, trở thành ra hưởng-nguyện. Thật như lời Trần-quán nói, vì tôi thấy có làm kẻ lý trung-dụng làm hộ-phủ mà sở hành là hưởng-nguyện nên tôi biểu bô, và xương lên cái thuyết cực-đoan; nếu có ai trách tôi vì giận rận đốt áo thì tôi cam chịu. Song cũng xin cho tôi nói một câu cho hết lẽ rằng: hề còn để cái áo ấy hoài thì còn có rận hoài.

Nguyên cái bài của tôi là bài phê-bình sách Nho-giáo. Phạm sự của tôi chỉ là soát lại sách Nho-giáo nói về trung-dụng có đúng với trung-dụng của Khổng-tử không, thế thôi; chứ còn bản thân cái trung-dụng nó ra làm sao, tôi đã chịu rằng không thể đem mà nói ở đó. Cho nên những câu nói về ý-kiến của tôi đối với trung-dụng, chẳng qua là đối-thuyết. Vậy mà tiên-sanh lại nhê chỗ đó biện-luận cho thêm rườm rà, còn cái sự một đảng nói khó, một đảng nói dễ, là chỗ cốt ý của tôi, thì hình như tiên-sanh không chú ý mấy. Bởi vậy, về điều này tôi cũng chưa có thể phục những lời bác luận của tiên-sanh.

(2) Thấy trong bài " cái ảnh-hưởng Khổng-giáo ở nước ta " của tôi đăng ở Thần-Chung năm ngoái.

4) Về điều Khổng-giáo với Khoa-học. Trần tiên-sanh cũng đã nói lịch với cái nguyên-ý của tôi Nguyên-ý của tôi chỉ có như vậy: Ở nước ta bây giờ đây, có nên theo Khoa-học hay không? Không, thì thôi, nếu nên theo thì những điều gì của Khổng-giáo ta vẫn tin xưa nay mà trái với Khoa-học thì ta phải bỏ. Chớ tôi chẳng hề trách Khổng-giáo sao không chú ý đến Khoa-học mà tiên-sanh phải cái nghĩa cho phiền.

Về chỗ Khổng-giáo trái với Khoa-học, trong bài phê-bình của tôi, không thể chỉ rõ ra được, cho nên tôi nói lược rằng: « Đại để Khổng-giáo chỉ nói cái lẽ đương nhiên mà không nói đến cái lẽ số đi-nhiên, bảo người ta phải làm như vậy mà không cái nghĩa cho người ta tại làm sao phải làm như vậy. » Về chỗ đó, Trần tiên-sanh bác tôi được. Vậy thì tiên-sanh cũng đồng ý với tôi chỗ đó. Vậy thì chỗ đó, chỗ Khổng-giáo không nói-đến cái lẽ số đi-nhiên đó, là chỗ trái với Khoa-học. Vì Khoa-học dạy người ta phải tìm đến cái lẽ số đi-nhiên.

Nhờ đâu nói đó, tôi xin kể ra lấy một câu. Trong Luận ngữ, có lần Diếp-công hỏi việc chánh, ngài đáp rằng: « Cận giả duyệt; viễn giả lại. » (1) Như những chỗ ấy, chỉ nói về quá mà không nói đến nhữn (biểu làm sao cho " kẻ gần đẹp, kẻ xa về », mà không dạy cho cái phương thế (moyen), thì hẳn chính Trần tiên-sanh cũng không nghe được, chớ đừng nói Khoa-học.

Tôi hỏi Khổng-giáo có nhiều điều trái với Khoa-học. Trần tiên-sanh nói không rõ những điều lý là điều gì. Vậy tôi xin cứ ra lấy một điều, là cái thuyết « minh-đức tân-dân ».

Sách Đại-học, theo Chu-tử thì có ba cái cương-lãnh là minh-đức, tân-dân, chí-chí-thiên; rồi có tám cái điều-mục, mà tóm tắt lại là tu thân, trị-quốc, bình-thiên-hạ. Tu thân về phần minh-đức, trị-quốc về phần tân-dân. Cái thuyết của sách Đại-học này, đại ý là: trước hết mình phải tu thân cho nên người trọn vẹn, rồi lấy mình mà cảm hóa mọi người từ gần đến xa, tức là do nhà ra nước, ra thiên hạ, theo như sách ấy dạy rằng: « Người quân-tử chẳng ra khỏi nhà mà làm nên giáo-hóa trong nước; chưa hề có ai học nuôi con rồi sau mới gầy lấy chồng. »

Khoa-học trọng chứng-cử và thiết-nghiệm. Cái thuyết minh-đức chỉ là một cái lý-tưởng cao-siêu, chứ đem mà đối chiếu với lịch-sử thì không thể chứng-nghiệm là thiết-được. Theo Khoa-học ngày nay, chánh-trị-học hay là xã-hội-học cũng đều không nói như vậy; nên tôi nói là trái nhau. Hướng chi, theo các việc người Tây hiện làm bây giờ, chẳng có việc gì không học mà làm được; vậy mà bảo cứ minh-đức rồi thì tân-dân được ngay, như dân-bá không học nuôi con cũng lấy chồng được ngay, thì chẳng là tương phản là gì?

Trần tiên-sanh nói: « Dầu có những điều trái nhau ấy nữa, chẳng qua là Khổng-tử nói những điều thích-hợp với cái trình-độ của người đời Xuân-thu; rồi tiên-sanh lại nói trong Khổng-giáo có cái nghĩa tây thời. Nếu vậy thì hai là thời còn biện-bác nhau chi nữa? Xã-hội đời Xuân-thu là cái xã-hội tông-pháp, thì ngài xương cái nghĩa minh-đức tân-dân là phải; còn cái xã-hội ngày nay, thiên hạ xu xương về tự-do bình-đẳng, tự-nhiên phải bỏ cái nghĩa minh-đức tân-dân. Sự biến đổi ấy chẳng qua là

(1) Thiên Tử-lộ, XIII
(2) Đại-học, chương XI.

tây thời, chẳng có là gì hết, cũng như đời Xuân-thu, con gà không học nuôi con, con vịt không lấy chồng; còn đời nay, trước khi lấy chồng, các cô phải học nuôi con đã.

Vậy cái thuyết minh-đức tân-dân trẻ ngài cho Khoa-học thế nào, trong bài « Cái Đại-học của Khổng-giáo ở nước ta », tôi nói rõ lắm. Tôi cho là lẽ chúng ta còn có cái quan niệm ấy ở trong đầu thì nó chèo-kéo với Khoa-học, không sao theo Khoa-học được, cho nên tôi lẽo phải rạo đi cho sạch.

Cái đại-ý của Trần tiên-sanh chỉ có muốn người mình theo Khoa-học mà đừng bỏ cái tâm-học của mình. Còn theo tôi thì với tâm-học của mình tôi cũng không bỏ, duy tôi chọn ra từng cái, cái nào không thích hợp thì tôi bỏ. Như cái thuyết của Đại-học mới nói trên đây, về sự tu thân, gồm những chánh tâm, thành ý, thì tôi không bỏ, song đem cái sự tu-thân ấy nhập với trị-quốc bình-thiên-hạ, cho rằng lẽ minh-đức được, tức là tân-dân được, thì tôi nhận là trái với Khoa-học đời nay, tôi khuyên-hướng về Khoa-học, tự nhiên tôi phải bỏ đi, tôi không tin như vậy nữa.

Tôi biết rằng về chỗ Khoa-học đây, Trần tiên-sanh dùng theo nghĩa hẹp, còn tôi dùng theo nghĩa rộng, nên cái mới hơn hai bên không đối nhau cho lắm. Song sự đó, tôi cho là vô-hại, vì cái ý-kiến của tiên-sanh với của tôi khác nhau là khác từ gốc kia.

Bây sắp xuống tôi theo chữ Khoa-học nghĩa hẹp như tiên-sanh mà nói một ít nữa.

Tiên-sanh nói đến Tây có nhiều nhà bực-giữ chán-nản Khoa-học. Sự đó tôi vẫn biết, thiết có một phần rất ít như vậy. Lấy Đại-thế cũ Âu Mỹ mà nói, thì phần rất ít ấy có ăn thua vào đâu? Hướng chi dầu có xảy đi nữa, thì cũng tại họ đã thừa rồi họ mới chán-nản; còn mình chưa có mà lại chán, thì thế nào cũng phải đem đuôi theo một đảng. Mình wng đi xe hỏa cho mau, thép đèn điện cho sáng, thì ai cho phép mình chán-nản Khoa-học được ư? Nếu có ai phản-đối Khoa-học thì xin làm như cái ông đi đất, ở trên mà kéo vôi kia; còn như phèo ở-tò, đứng trong một chỗ điện-đàn rục rừ, dưới chân lồi mủ-như, trên đầu treo qua treo lại những dây kết hoa, quạt máy chạy tí, đèn điện sáng chằng, mà điện-thuyết phản-đối Khoa-học thì tôi xin ley!

Tiên-sanh lại nói: « Ta nay thấy người cường-thanh, thì ai ai cũng bảo hức theo người, biết đâu rằng cái cường-thanh ấy lại không có cái nguy-cơ nằm sẵn đó rồi. Tiên-sanh cứ hay dùng chữ " biết đâu ", thiết tôi không chịu. Nhưng bằng lấy đại-ý thì chỗ này chắc tiên-sanh muốn đổ tội Khoa-học về cuộc đại chiến 1914 1918 mà họ lên rằng « Khoa-học phá sản » như nhiều kẻ khác đó chi? Nếu kéo dài ra đến chuyện này thì khó mà mới vài lời cho hết lẽ được, xin để khi khác.

5) Về điều quân-quyền với chủ-quyền thì tôi tưởng trong lời phê-bình của tôi đã rõ ràng lắm. Trần tiên-sanh bác lại, dầu tôi không phục cũng phải làm thinh, vì chẳng biết còn lời chi nói cho rõ hơn nữa! Tôi nhớ hồi Khương-hử-Vi chủ-trương cái thuyết lý Khổng-giáo làm quốc-giáo (religion nationale) cho nước Tàu, cũng có nói từa-lựa như Trần tiên-sanh đây, cũng nói quân-quyền tức là chủ-quyền; song cái việc số số trước con mắt mà cái nghĩa ra như vậy, thật tôi đến chết cũng không hiểu!

Nay tôi chỉ nói thêm rằng: Dầu cái quân-quyền mà Trần tiên-sanh nói đó có tức là chủ-quyền chăng nữa,

PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Cái thân tôi tớ của dân bà Nhật-bản

Cô Freda Ulley người Hồng-mao qua du-học bên Nhật-bản, và viết trong báo Manchester Guardian thuật một câu chuyện mà chính mắt cô đã gặp thấy trong một cái gia-đình người Nhật như vậy :

« Sau khi tôi tới Nhật-bản ít lâu, cuối tuần lễ nọ, tôi tới ở chơi nhà một cô thiếu nữ, là Nami San mà tôi đã làm quen trong hội thiếu-chiếu Phụ-nữ tại tỉnh Osaka.

« Cô Nami San lúc bấy giờ 20 tuổi, làm công trong một nhà giặt-băng, lương bổng 300 quan một tháng. Tôi tưởng rằng chắc là cha mẹ cô nghèo và ở một căn nhà nhỏ hẹp; song khi tôi tới nơi, thì tôi mới biết là nhà cô sang trọng ngượng ngùng hơn hết trong làng.

« Khách vào, ngồi trên những cái đệm cái gối bằng tơ thật đẹp, còn sân nhà thì chui đá sỏi láng ngắt. Cửa bậc vào lên, tôi thấy ngoài hiên làm bằng cây mà sơn khéo lắm, có thể soi như soi kiếng vậy; xa xa có cái vườn, cây cối bằng trái tốt đẹp vô cùng.

« Một lát, thì người em trai của cô Nami San ra. Cậu ta bận đồ tây, may bằng vải dứa, như kiểu học-sinh trường Đại-học. Cậu cũng ngồi bên người chị, rồi người chị giới thiệu cho tôi biết. Hai chị em xem ra thương yêu nhau lắm, nói chuyện với nhau có vẻ tự nhiên. Trong nhà ngoài thì không thấy có cách điệu gì là cậu kia coi cô nọ là người dốt mình hết.

« Chúng tôi đương chuyện với nhau, thì người cha ở ngoài vào. Ông cũng bận áo phục. Lúc bấy giờ tất cả đều đứng cả lên, chạy lại mừng rỡ ở xung quanh ông kia. Ông đưa cái gói cho người này, cái nón cho người kia. Rồi cô con gái cúi đầu chào ra cho ông, ở ngay giữa nhà; hình như phân sự con gái phải làm như thế.

« Khi đó tôi hơi lấy làm lúng túng, song tôi đã biết phong tục người Nhật, không lấy cái sự cúi đầu ra ở trước mặt người ta làm sự mặc cỡ, thành ra tôi cũng làm bộ tự nhiên. Khi ông đi rồi, thì tôi mới biết

là cái thuyết trung-quân của Khổng-tử cũng không có thể dùng được trong các nước dân-chủ ngày nay. Khổng-tử trong ba tháng không có vua thì ra tưởng bán-khoán; (1) vào cửa vua thì cúi mình xuống, dường như chẳng nghĩ đến ngang qua cái ngại không, sắc mặt cũng xúng-xính như kẻ làm nhà, nhìn hơi như chẳng thờ; (2) những cái lễ nghi ấy chẳng còn xài được cho một người nào ở nước Pháp, nước Mỹ, cho đến nước Tàu ngày nay.

« Tôi thấy cái lối này, nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ.

« Tôi thấy cái lối này, nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng là một cái lối sống của dân-chủ.

« cái lối bại trong mình, thì cô con gái đem cái áo tôi làm xong ra, cái quần xong mà đưa cho ông bà, coi cách cung kính lắm.

« Tôi buổi chiều và buổi tối hôm đó, người thiếu phụ nhờ tôi viết, chỉ lo hầu hạ cha, rồi tôi khuya người chồng về, còn lo hầu hạ và săn sóc cho chồng nữa. Cái chức vụ của cô ở trong gia-đình, là cái chức vụ con ở vậy.

« Lúc đi ngủ, nằm trên cái đệm bằng tơ trải trên sân nhà, tôi trần trọc hoắt, ngủ không được, nghĩ về địa-vị người dân bà Nhật-bản ở trong gia-đình, thật là làm thân nó lệ. Tuy tôi chẳng hỏi cô Nami San tại sao không ở nhà của ông chồng như thế, lại đi tới Osaka làm một tháng 300 quan tiền khổ nhọc khổ sở làm chi, song thấy cái cảnh tượng trên kia, thì tôi đã biết rằng tại sao ở nhà ít lương cũng cam.

Một tờ chúc thơ lạ lùng

Có một nhà triệu-phủ ở thành Nuru-do nước Huá-kỳ, mới chết đầu năm nay, để lại một tờ chúc thơ như vậy :

« Với vợ tôi thì tôi để lại tinh thần của nó cho nó, và để lại sự chắc hẳn rằng trước kia tôi chẳng phải là thằng ngu, theo như nó đã tưởng đâu;

« Với con trai tôi, thì tôi để lại cho nó cái sự hưng thú sanh nhai; từ năm 35 tuổi nó tưởng rằng tôi giữ lòng hưng thú ấy riêng một mình tôi, nó làm.

« Với con gái tôi, tôi để lại cho nó 100 ngàn đồng dollars; nó cần dùng tới món tiền đó, vì từ khi chồng nó lấy nó thì chỉ có làm được việc này là phát tài hơn cả.

« Với thằng bồi của tôi thì tôi để lại cho nó những áo quần - à nó đã ăn cắp của tôi bấy lâu.

« Với tên sếp-phơ thì tôi để lại những xe của tôi; những xe ấy nó đã làm hư hầu hết, tôi muốn rằng nó làm hư ráo, cho nó thỏa lòng.

« Với người hùn phần với tôi, thì tôi để cho họ lời khuyên và kiếm người hùn phần khác, nếu như họ muốn tình công chuyện làm ăn sau này nữa.

Coi tờ chúc-thơ này, thì biết rằng bình nhứt của người ấy, vợ, con, tôi, tớ, cho đến người hùn phần làm ăn, đều là những cái nguyên-nhơn khiến cho họ đau đớn mà chán đời lắm.

như tôi nói về sự nhân-dân các nước dân-chủ trung với hiến-pháp, thì cái nghĩa ấy lại thông-hành ở đời nay được, song thế nào cũng phải đổi chữ « quân » làm chữ « chủ » cho khỏi hiểu lầm.

Tóm lại, Trần tiên-sanh bác lại tôi công cả là sâu điều, trừ ra một điều về hữu-thần vô-thần, tôi xin bác-giáo tiên-sanh, còn năm điều tôi liệt ra trên đây, tôi chưa phục, vì những cơ tôi đã chỉ ra đó.

« Trước kia tôi có cử ra ba điều nghị-luận của Mạnh-tử không hiệp với Luận-lý-học; mà cách nghị-luận của Trần tiên-sanh trong năm điều đây có hơi giống của Mạnh-tử điều thứ hai và thứ ba. Nói rõ ra, ấy là biến-cảnh hiện-điểm (changement de point) và không thể nhận danh-từ (nôis) bằng mệnh-đề (proposition). Bởi vậy tôi xin nhắc lại cho tiên-sanh và xin tiên-sanh nói chuyện cùng tôi trong vấn đề Luận-lý-học. Lần này cũng như lần trước, tôi chỉ có một tấm lòng ngay thật.

PHAN-KHOI

Hội Dục-Anh Tương-tế và Phụ-nữ Việt-nam

PHỤ-NỮ HỘI-NGHỊ

Bữa 25 juillet mới rồi để bàn về Văn-đề ấy

Lối này, phụ-nữ ta đã bỏ bớt được cái tính lại lẻo e dè, mà quan tâm chú ý đến những việc có quan-hệ tới xã-hội lắm rồi. Thì hồi tháng trước, đã có Hội-dồng Phụ-nữ lo việc Cứu-tế nạn-dân, được kết-quả tốt đẹp; lại tới cách hơn một tuần-lẽ nay, có cuộc hội-ng nghị các bà để bàn việc tán-thành cho hội Dục-anh Tương-tế nữa.

Đối với hội này, bản-báo lấy tư-cách là cơ-quan của dân bà, đã có nhiều lần bày tỏ sự lợi-ích, lại hồ hạo chỉ em ta nên tán-thành vào công-việc từ-thiện, chắc các độc-giả đã biết. Có lần, chúng tôi đã tỏ lòng sốt sắng viết một câu, đại-y rằng: « Hội Dục-anh ấy, các bà đừng từ-thiện chính là vì con nhà nghèo ta mà lập ra, nếu chỉ em ta không hết sức tán-thành vào, thì tức là vô tình với một công-việc có ích cho mình vậy. »

Nhơn có cái quan-niệm như thế, nên hồi tháng trước, các bà Nguyễn-trung-Thu, Lưu-văn-Lang, Trương-vinh-Tống, Trịnh-dinh-Thảo, bản-báo chủ-nhơn, cùng liên-danh làm tờ mời các bà các cô ở Saigon, đến nhóm Hội-dồng đảng cùng nhau bàn tính coi cái phần tán-thành của phụ-nữ ta nên đem vào hội Dục-anh Tương-tế là thế nào.

Hội-ng nghị ấy đã mở ra hồi 3 giờ chiều bữa 25 Juillet, tại nhà hội-quan Thương-mại Kỹ-ngệ ở số 76 đường Lagrandiere, được nhiều bà nhiều cô sốt sắng hưởng-ứng lắm.

Chúng tôi đã nhận ra quý bà qui có tới dự hội như sau này :

Quý Bà : Đốc-phủ Nguyễn-Trung-Thu, Bác-vật Lưu-văn-Lang, Trần-quang-Nhiều nghiệp-chủ, Hà-minh-Lộc chủ-sự Thương-chánh, Docteur Biaille, Ng.-văn-Thom Phó-xã thành phố Saigon, Ng.-văn-Sâm, Nghị-viên quân-hạt, Diệp-văn-Kỳ, chủ nhà in, Trương-vinh-Tống Thư-ký trang-sv, Hứa-Bình nghiệp-chủ Giadinh, Trần-Quý thương-gia, Trần-văn-Hiệp, cựu nghị-viên thành phố, Nguyễn-Tân-Thạnh Hộ-trưởng, Benoit Lê-văn-Châu nghiệp-chủ, Phạm-văn-Thuần lương-y, Trịnh-dinh-Thảo trang-sv, Bác-vật Lân, Nguyễn-văn-Diệm thương-gia, Gioang chủ-sự thương-chánh, Nguyễn-thị-Kính thương-gia, Nguyễn-thị Đính Giadinh, Tăng-khánh-

Long thương-gia, Ng.-văn-Lung, Trương-văn-Quý lương-y, Từ-công-Nam Đốc-công sở Tục-tắc (tức là cô Marie Ba) Ngô-dâng-Chu, qui có : Trương-thị-Vương, Henriette Trần.

Quý bà : Đỗ-Hữu-Trợ, Nguyễn-văn-Ba, Triệu-văn-Yến, Nguyễn-dinh-Trị có ba Nhật-Tân, vì có việc nhà nên xin kiếu, mà cũng đồng ý cùng các chị em.

Quý Bà : Hồ-văn-Anh Saigon, Tống-Tử, Nguyễn-Dân thương-gia ở Phan-rí, Cô Hồ-thị-Hoàng nữ-giáo ở SaDEC có thơ hưởng-ứng và xin vào hội.

Cô Nguyễn-thị-Yến chủ nhà báo-sanh ở đường Paul Bianchy xin vào hội, lại còn những số tiền của nhà nước thường có mỗi lần hộ sanh là 0.250 thì cô hứa sẽ tặng luôn cho hội.

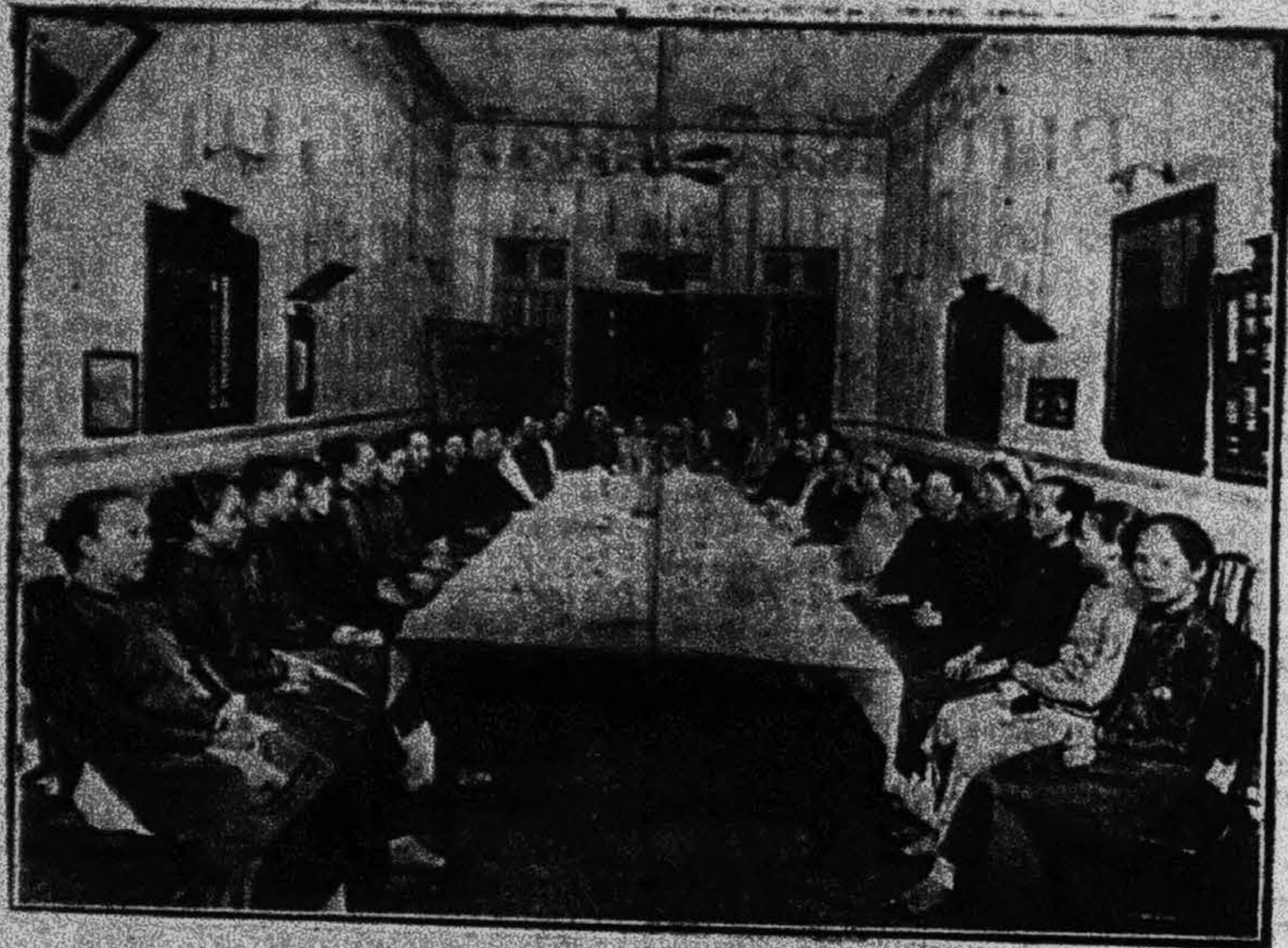
Bên Nam-giới, bữa đó cũng tới dự hội thì có bản-báo chủ-nhiệm, ông Diệp-văn-Kỳ, ông Hồ-văn-Hiến, đại-biên báo Đuốc-Nhà-Nam, ông Trương-sv Trịnh-dinh-Thảo.

Có một điều nên chú ý, là cuộc hội nghị này chỉ mở riêng trong đoàn thể phụ-nữ ta, nên chỉ các nhà chủ-trương không viết thơ mời bà Đốc-ly Béziat, là nhà từ-thiện để khởi xướng lên hội Dục-anh Tương-tế. Ấy vậy mà hôm ấy, bà nghe tin cũng tới dự hội. Cách cử-chỉ ấy của bà, ai cũng lấy làm cảm-dộng lắm.

Đúng 3 giờ, khi các bà các cô đã yên vị rồi, thì bà Đốc-phủ Thu đứng dậy nói mấy lời khai hội. Đại-khai bà tỏ ý cảm ơn chị em vì việc từ-thiện mà tới dự hội được đông đảo vui vẻ. Đoàn bà nhường lời cho bà Lưu-văn-Lang bày tỏ sự lợi-ích của hội Dục-anh Tương-tế cho cử tọa nghe. Bà Lang cũng tỏ mấy lời cảm ơn hội-ng nghị, rồi trao lời cho bản-báo, chủ-nhơn bày tỏ rõ ràng thêm.

Rồi đó, bản-báo chủ-nhơn đứng dậy đọc một bài diễn-văn, lấy một cảnh gia-đình nghèo khổ ở Saigon ra làm văn-đề :

Hai vợ chồng kia đều đi làm, chồng được 25 \$, vợ được 15 \$, cộng lại là được 40 \$ một tháng, nhưng lúc bấy giờ vợ chồng còn san, thành ra mỗi tháng có bấy nhiêu, mà cũng đủ ăn xài; đến sau đẻ ra một hai đứa con, thì chẳng những là người vợ đã tay bằng tay mang, lại còn



Bức ảnh trên đây là Quý Bà nhóm hôm ngày 25 juillet

phải bỏ công bỏ việc nữa, thế mà cơm nước, áo quần, nhà cửa, ăn xài có bớt đi được đâu. Cái nguyên-nhơn nghèo khổ sanh ra từ đó; không trông nom được con cái cho cần-thần, đúng cách, cũng sanh ra từ đó. Nay có hội Dục-anh Trưng-tế lập ra, thiết chính là phương thuốc cứu bịnh cho nhà nghèo, vậy thì chị em ta phải hỏ-hào cố-dụng cho hội ấy, tức là làm việc phận-sự của ta đối với đồng-bào xã-hội vậy.

Mấy lời nói đó tuy thiệt-thà mà thiệt-thú, ai nghe rồi coi họ cũng cảm-dộng.

Khi đồn-báo chủ-nhơn nói vừa dứt lời, thì tiếng vỗ tay nghe như pháo nổ, kể bà Đốc-ly Béziat tỏ cho chị em biết rằng Chánh-phủ đã có hứa với bà, cho một khoảnh đất ở trên miệt Tân-định để cất Dục-anh-viện cho người Annam. Bây giờ bà xin hỏi ý-kiến chị em, có nên quyền tiền cất ngay viện Dục-anh trên miếng đất ấy, hay phải làm sao nữa? Bà nói: ở đây cũng như ở nhà, chị em có ý-kiến gì hay cứ bày tỏ ra một cách thiệt tình, đừng dè dặt chi hết.

Bà Diệp-văn-Kỳ nói: theo ý bà thì trước hết cần phải biết số tiền của hội có sẵn là bao nhiêu rồi mới tính tới việc cất Dục-anh-viện được. Vì như hội có 3 ngàn đồng thì cất viện Dục-anh là phải, chớ nếu có tới 15, 20 ngàn, mà cũng dùng hết trong một việc cất viện ấy thì uổng lắm. Bà nghĩ nếu không có tiền nhiều thì mượn phố, có tiền nhiều thì cất nhà, cứ mỗi hộ (quartier) là cất một cái viện, chớ chỉ cất có một cái ở Tân-định mà thôi thì, người ở Xóm-chiếu hay Khánh-hội, mỗi lần đi gọi con phải mất hết bao nhiêu thì giờ?

Ông Trịnh-sư Trịnh-đình-Thảo nói: « Trước hết phải nghĩ đến chuyện người Annam có vui lòng đem con mà gởi cho viện, và có ai chịu bỏ thì giờ ra mà trông nom không dễ. Chớ nếu lập cho nhiều viện mà không có người gởi con, lại cũng không ai chịu trông nom giúp, thì lập nhiều mà làm chi? Và vấn-đề trông nom thì bà Nguyễn-đức-Nhuận nói rằng khi viện thành lập, ngoài các bà hảo-tâm chịu nhậm thì giờ qui bản của mình ra để tha

phần nhau mà trông nom công việc của viện, bởi sẽ còn xin với sở Học-chánh cho phép các cô học-sinh Nữ-học được đến phụ với qui bà mà làm công việc trong viện và luôn dịp học cách nuôi nấng săn sóc trẻ con, nghĩa là học cho thông thuộc cái bổn phận làm mẹ mà một ngày kia chị em phải cần dùng tới.

Bà Nguyễn lại tỏ luôn cho qui bà qui cô biết rằng hội có đặt ra ba thứ hội-viên: Thường hội viên, mỗi năm đóng 12p; Ân-tử-hội viên, mỗi năm đóng 20p; Danh-dự hội viên, mỗi năm đóng 50p. Nhơn có sẵn giấy (bulletin) vào hội, bà xin chị em hãy điền tên vô.

Bà Béziat nói: Theo luật thì hội này chỉ được quyền mỗi người đến 50\$ là nhiều nhất, song việc hội là việc quyền tiền làm phúc, các bà ai muốn quyền mấy cũng được, không có sự gì ngăn trở đâu.

Bấy giờ qui bà qui cô mới điền tên vô giấy vào hội, bà quyền 50\$, bà quyền 20\$, bà quyền 12\$, đủ hết.

Đến đây ông Diệp-văn-Kỳ đứng ra thay mặt cho bà Béziat cất nghĩa mục-dịch của hội ra làm sao cho chị em biết. Ông nói việc này ở bên Pháp thì là một việc thường, có viện lập ra là có người hong con tới gởi, chớ còn ở xứ mình thì là một sự mới lạ, chưa chắc sẽ có người hiểu rõ sự lợi ích của nó. Bởi vậy các bà chẳng những là giúp tiền mà lại còn phải giúp công, phải khuyến dỗ làm sao cho người ta đem con tới gởi cho đông kia nữa. Và lại công việc này chẳng phải là dễ giúp đỡ cho kẻ nghèo nhẹ gánh gia đình mà thôi, mà cũng là một dịp tốt để cho người giàu kẻ nghèo gần gũi, tương-tử tương-trợ lẫn nhau, mà giữ cho cái tâm tình của hai hạng người giàu nghèo mặn-mà đầm thắm mãi mãi...

Ông Diệp lại bàn với qui bà qui cô nên cử ban Trị-sự, song chưa tiện, là vì hội đã có một ban Trị-sự tạm-thời rồi; vả nay mai đây sẽ có nhóm một kỳ đại hội-đồng để cử ban Trị-sự thiệt thọ, vậy hết thấy những chị em hiện diện đến nhận làm hội-viên của hội, đừng theo đuổi một mục-dịch, cùng chung vai góp sức mà làm việc hội cho có kết quả tốt đẹp.

Rồi đó có nhiều bà ký tên vào hội và hứa cố-dụng cho những người quen biết cũng vô hội nữa.

Quý bà nhận chân Danh-dự hội-viên
 Hà-minh-Lộc, Nguyễn-văn-Sâm, Hòa-Bình, Trần-văn-Hiệp, Benoit Lê-văn-Châu, Lưu-văn-Lang, Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-đình-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận Nguyễn-văn-Lung.

Quý bà nhận chân Ân-tử hội-viên
 Trương-văn-Quý, Nguyễn-thị-Thạch Trương-vinh-Tăng, Trần-quang-Nhiều, Phạm-o-Thườn, Doãn-Baille, Nguyễn-văn-Thom, Diệp-văn-Kỳ, Giôn-Alexis Lân.

Quý bà nhận chân Thường hội-viên
 Nguyễn-thị-Đinh, Tư-công-Nam, Nguyễn-văn-Điệp Trần-Quý, Nguyễn-thị-Kính, Tăng-khánh-Long Ng-dương-Chu.

Khi bán tính các việc đã xong rồi, các bà còn ngồi lại chuyện vãn và chụp một tấm hình làm kỷ-niệm rồi mới giải-tân ra về, trong trí cũng lấy làm vui vẻ và hy-vọng rằng cuộc nhóm này sẽ có ảnh-hưởng sau xa.

Cuộc hội-nghị bữa 25 Juillet, thật đã bày tỏ ra lòng sốt sắng của phụ-nữ ta đối với cơ-quan thiện là hội Dục-anh, như là bà Đốc-phủ Nguyễn-trung-Thu bà bác-vật Lang là người tốii tác, và làm nhiều công việc mà cũng không kể của, tức công, hết lòng gắng sức, song cái công-việc to lớn như vậy, muốn cho thiệt có kết-quả tốt đẹp, thì phải cần có nhiều người làm mới được. Bởi vậy chúng tôi mong rằng qui bà qui cô dự hội bữa đó, lấy sự tán-thành cố-dụng cho hội làm phận sự mình, đó mới thiệt là cái nghĩa cốt yếu của cuộc hội-nghị ngày 25 Juillet vậy. P. N. T. V.

XIN CHỊ BẢO GIÙM CHO...

Nguyên tôi mắc phải bịnh mê-day đã bốn năm nay, tôi có trị nhiều thứ thuốc nam, mà cũng không hết. Hiện giờ đây, hằng ngày hề hơi có ngứa dãn mà tôi gãi đến, thì nổi lên ngang lằn dọc và có vẻ đỏ rần chỗ ấy. Lại nhiều khi tôi có làm việc chỉ cần thít chỗ nào thì chỗ ấy cũng nổi mọt đỏ và ngứa lắm.

Vậy nhờ qui báo làm ơn như biết thì chỉ gấm hoặc đăng lên mặt báo, để bởi các vị kiến-thức, có ngài nào biết thứ thuốc gì trị hết bịnh đó thì chỉ cho. Thật tôi xin hết lòng đa tạ và cảm ơn qui báo lắm.

Huỳnh-văn-Phước
 Instituteur
 An-hóa (Mytho)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẩn, và việc Hiến HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lâge caoutchouc). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su chạm bản đồng và bìa đá, cầm thạch mệ bia.



Gửi cho bạn

Tay rằng đây đó cách đời nơi,
Cánh ngọ cũng chung, cũng một trời.
Kiếm gạo một ngày hai buổi học,
Thêm thơ mỗi bữa ít bài chơi,
Ngựa xe sân đó đời gió cũng,
Sung sướng nhờ kia mấy củ khoai.
Há dễ thân nghèo mà nỡ chí,
Hết hơi lực đời thời lại.

Chơi trên cầu Nhattrang (buổi chiều)

Sóng rặng cầu cao gió mát thay,
Trời chiều gác khách lại ra đây.
Hồi chuông tháp "Chùa" khuya vang óc,
Tiếng sóng biển Tàu về điếc tai.
Kìa xóm Cù-lao (1) nhà lúp sụp,
Nọ lầu Quan-Sứ ngất tầng mây.
Tình này cảnh ấy xui ta những...
Nỗi khổ làm này là với ai?

X. X.

Tiếng chuông báo mệnh

Vọng-Cổ-Hoài-Lang

Một lời này, tôi đây báo gan dám hỏi?
Hỏi thử mấy cô hư-danh mà hương.
Vì sao các cô phải chịu làm nỗi oan-trường?
Mà đánh vùi dập cái thân nơi chốn phi thường!
Đầu xanh, chẳng có tội linh gì!!!
Hồng-Quần ông đi nữ bất Hồng-Quần thế chi?
Đã đánh từ xưa đến nay mạng cũng tài hay
trương đó.

Sao các cô không có liễu phận học với cô đây?
Ham chỉ những cái phường Phong, Hoa, Tugét,
Nguyệt!

Mang lấy số hoa-đào đầy gió dạn sương,
Rời ra thì làm thân bướm chán ong chường.
Còn mong sao được hưởng cái thú lạc trường.
Hỡi ai! Trong vòng cảnh ngộ nên nghĩ xa;
Ta cũng tay, chân, đầu, mắt, mũi, lóc, da;
Phương chi người lại được cao-sang an nhàn.
Cả sao cái phận mình tay làm bần đơ, đánh
ngó ngo.

Khuyến các bạn còn nợ mà đào,
Chớ nghe những lời của lời nói thảng mà đau!
Mong sao lời nói đây như phương thuốc nhiệm màu.
Được với những người chim dăm tực sâu,
Kia ai có thấy đâu? M. Hồ-Kim-Chi

Thương người cùng hội cùng thuyền

Phong-trần ai cũng số như ta,
Càng khách vô duyên một hội mà.
Sao lối đoan-trường đưa mình bạc?
Mà ông tạo-hóa ghét tài hoa!
Ngựa con ngậm nghĩ thêm đau đớn,
Sự thế bày trò khéo thiết tha!
Kiếp trước vì đâu mà nặng nợ,
Thương nhau nợ ngàn hạt châu sa!

Chiều hôm lững thững nơi bờ biển

Bờ biển chiều hôm bóng ác tàn,
Một mình ngơ ngẩn với giàng san.
Trông vời nước dỗi thay từng sóng,
Bước rảo nhà xa cách dặm ngàn.
Thấp thoáng cánh bướm trời tời bến,
Bơ vơ chiếc én lạc lim dân.
Trên trời mây chạy đi đâu đó?
Nào biết ai mà dễ hỏi han?

Đất khách canh khuya nhớ nhà.

Canh khuya thành thốt hạt mưa sa,
Xúc động lòng riêng khách nhớ nhà.
Giọt lệ chưa chan dòng nước chảy,
Hồn thơ lại lững bóng trăng tà!
Tiếc xua ra rả vài con quóc,
Mong sáng le le mấy tiếng gà.
Giấc mộng hương-quan ai hẹn đó?
Đèn xanh mờ tỏ bóng cùng ta!

Trọng-Thanh

Tặng M. Trần-quý-Châu

Người có tội về việc Phạm-hàm giã-mạo ở Nam-định

Bón-tầu như ông nghĩ cũng tài,
Buồn quyền bán tước dễ sanh nhai.
Gặp may danh đã hàm tri-huyện,
Vạn rũi thân đành chịu khổ-sai.
Thị-độc, Tự-khanh nào được mấy!
Hồng-ló, Học-sĩ (1) có ăn ai?
Thương ôi! Vì biết dùng tài trí,
Đâu có bấy giờ tiếng mỉa mai!

Đào-trọng-Điệp

(1) Thị-độc, Tự-khanh, Hồng-ló, Học-sĩ, đều là phạm-hàm của triều-đình Huế

BỨC THƠ GỬI SANG PHÁP

Ai lại không trông mong rằng những du-học-sanh qua học bên Pháp, đã đạt được thành tài rồi thì đem số-học của mình đã thấu góp được, mà tâm sách viết báo bằng tiếng mẹ đẻ, dùng truyền bá cho đồng-bào. Ấy vậy mà xem mấy chục năm nay, trong số trăm số ngàn học-sanh du-học, bao nhiêu cấp kỹ-sư hay tiến-sĩ về, khó có được lấy năm ba người biết làm phận-sự của mình như thế. Phần nhiều người về, chỉ lo kiếm lấy danh vị, mưu lấy lợi-quyền, chớ ngoài ra không có tâm-chí và sự hành-vi gì có ích sâu xa cho đồng-bào là quốc-cử. Có người lại làm bộ không phải là Annam, không biết nói tiếng Annam là khác. Cái tư-cách ấy, nói ra ai giận mặt lòng, chớ cái tư-cách ấy thật là đáng khinh, đáng trách.

Các bậc du-học tiên-bối, như ông Phan-văn-Trường, ông Đỗ-Hữu-Trị v... cũng than phiền về du-học-sanh như vậy. Tờ ra sự bất-bình đó là sự bất-bình chung.

Trong khi ai nấy đương than phiền trách móc phần nhiều du-học-sanh ta về nước không biết nói tiếng Annam, không biết viết văn quốc-ngữ, thì đồn-báo tiếp được một vị y-khoa tân-sĩ gửi đến bài đăng dưới đây. Cờ xem một bài này, ý-từ cao xa, lời lẽ chắt chủa, thú nhất là khéo dùng tiếng Annam, thì trong những người mang tiếng chung, lại có một vị thiếu-niên tân-học biết quốc-văn được như vậy, đồn-báo đăng lên, chắc độc-giả xem lời, sẽ lấy làm mừng lắm. Mừng mà trông mong khuyến-khích các anh em đi du-học, nên chú ý về quốc-văn và truyền-bá tri-thức cho đồng-bào, như là ông tân-sĩ này vậy.

P. N. T. Y.

Thăm em Tiệm.

Tàu Cap S Jacques vừa qua, có mang sang cho anh bức thơ của em. Em cho anh hay em đã đậu kỳ nhì bằng Tú-tài, năm nay em tính đi nghỉ mát ở Chambon Sur Lignon. Em lại dặn anh lúc nhàn hạ thì viết thơ thuật những chuyện bên này cho em biết. Từ đây, nếu không có chuyện gì trở ngại, thì mỗi tuần anh mỗi viết một bức thơ. Mỗi kỳ kỳ tàu qua đến Pháp, em sẽ được tin bên nước mình. Em sẽ lấy đó mà khuấy khuấy tâm thần lữ-thứ, để yên lo học tập. Sau nữa anh sẽ dựng tâm lựa rất những chuyện gì có thể bỏ ích mà bàn học với em.

Anh mong sao những ý anh diễn ra sẽ giúp em trong lúc em đương lặn mò tìm con đường đời. Vẫn biết rằng em thương anh nên mỗi việc hay hỏi ý anh, nhưng em cũng nên nhớ rằng: đó chẳng qua là ý-kiến riêng, chớ không phải là không sai lầm; vậy em cũng chớ lấy sự anh nhiều tuổi hơn mà tưởng là anh trăm việc trăm sáng. Người mà không biết tôn trọng bậc huynh-trưởng để học khôn thì không khỏi làm vấp. Xưa em có nghe sách, chắc em còn nhớ câu « tự mãn giả bất minh » chớ? Chỉ như làm con người mà chỉ cảm-cúi chịu nghe dạy, để lựt cái chí « xướng xuất » (initiative), mất cả cái khiếu « bình phẩm » (esprit critique) của mình đi thì cũng không khỏi sai lầm vậy.

Anh lật đặt hỏi âm ngay cho em là bởi em hỏi anh, chững tự học, em muốn học thuốc, phỏng có nên chăng? Thơ này qua tới thì còn đến hai tháng nữa Cao-dặng học-đường mới mở cửa. Vậy em có ngày giờ suy xét, chớ kịp khi em đã bước chơn vô ban nào trong trường Đại-học rồi thì không nên bước trở ra nữa.

Trước hết, để anh cho em hay tin bên nhà đã, rồi anh sẽ bàn qua vấn-đề đó. Hôm tháng rồi anh có dịp đi Canibo, anh có ghé nhà em. Ông thân và bà thân em đều mạnh cả. Anh có thuật chuyện ăn học của em thì ba má em coi bộ vui lòng và yên trí. Bà nội em mới đây đau kiết, nhưng nay đã bình phục. Bà coi còn soi lắm. Tháng Tám mới thì đậu kỳ viết đề vô trường sư-phạm, nay còn đương thi kỳ hạch miện.

Tiền đây anh mừng cho em nay đã nghiệm nhiên là « cậu tú », anh khen cho em đó. Thế là không phụ lòng mong mỏi của ba má em, vì em phải cực nhọc để có số tiền đủ cho em ăn học. Bấy giờ đây em đã đi đến quãng đường ngã năm ngã bảy. Nên đi đường nào? Đường nào bằng phẳng hơn? Đường nào mát mẻ hơn? Đường nào phong cảnh mỹ miều hơn?

Là thuốc v?
Học luật về làm quan tòa chăng?
Học chữ đề về khai hóa em út chăng?
Hay là học để về làm quan Bác-vệ?

Nghề nào cũng hữu dụng trong một xứ kém
nhập-tài như nước mình. Nhưng em chỉ hỏi về
sự học thuốc thì anh cũng giải một điều đó thôi.

I. — Trước hết em nên tự xét em có « Thiên-
hâm » (vocation) làm ông thầy thuốc không ?
Em còn là gì, nghề này tuy cũng là nghề kiếm
án như mấy nghề khác, nhưng đặc-sắc là cần
phải « phiếm-ti-chúng » thương người đau như
mình đau, xem người bệnh như người thân lộc
mình vậy. Phải đem hết sở-học mình mà phấn-dấu
với cái Chết, dầu rủi thất bại, thiệt đến mạng mình
như bị lây, cũng không nên dự-dự. Ấy, ngũ thì
không biết có giờ khắc sớm khuya, chỉ biết mỗi
giấc, một phải mau mau khâu trù. Em nhằm có
thiên-hâm ấy chăng ? Sản đây anh nhắc mấy câu cụ
giáo-sư Tuffier diễn lúc cụ viếng Y-viện Hanoi. Đại
khái cụ nói như vậy : « Nếu bây mong lấy nghề
thuốc làm kế sanh lợi thì tốt hơn là bầy đi làm
ruộng, có nhiều lợi hơn. » Cụ Tuffier chắc không
biết rằng có nhiều người làm ruộng mà cũng vẫn
nghèo, song đó là cụ khuyên hãy làm thuốc thì chớ
nên vụ lợi mà hóa ra người buôn bán.

II. — Bây giờ anh hỏi câu thứ hai.
Hẳn em đã lập tâm để huỷ-tế chúng-sanh, mà
chắc em đã đủ sức khỏe không ? Trước hết
phong khí bên Pháp không có tiết chế, ai đã hẹp
thai mạnh mập hơn lúc ở xứ nhà, ai đã chẳng hẹp
thai qua tiết đông rất nên nguy hiểm, sợ không
khỏi bệnh ho. Phương chi học thuốc phải học lâu,
ít ra cũng 7 năm, mà ngày ngày thường lại hít
những hơi độc. Hít những hơi từ bệnh chẳng những
trong lúc học tập mà thôi, lại còn phải chịu suốt
cả đời ; vì khi em đã thành tài, em đang bồng (anh
giả-ti em ở ngoài, chớ nếu làm cho nhà nước thì
không được gần bằng trước nhà), em có dám mượn
khắc chữ lớn :

Tân-sĩ y-khoa Nguyễn-văn-Tiệm
Cựu học-sanh cựu giáo-sư.....
Cựu học-sanh thuộc-địa y khoa.
Có bằng cấp Vệ-sanh.
« Chuyên môn » trị bệnh trái tim.
« Chuyên môn » trị bệnh bao tử.
Tránh mấy bệnh lây tới không coi mạch

rồi ở dưới em kể một đợt bệnh truyền nhiễm :
Bệnh ho lao.
Bệnh dịch.
Bệnh ôn.
Bệnh trái mùa v.v...
Không, không, em không làm thế được !
Làm thầy thuốc mà sợ bệnh thì không hiểu cái
trách-nhiệm quan-trọng của mình.
Đề dặt, phòng bị là một, còn sợ bệnh thì là khác.

Em thử nghĩ : ví như em không biết làm thuốc mà
bà thân em nghĩa là người em qui-trọng hơn
mọi người, rồi mắc phải bệnh truyền nhiễm,
em đi rước thầy, thấy kỹ bệnh không đến, thì em có
chấn ngán không ? Vậy em có thể chọn bệnh mà
trị không ? Nếu em không kỹ, thì em phải xông
pha các thứ bệnh, biết bao khi gần tử bệnh, em
nhắm có đủ sức khỏe chẳng ? Đành rằng ngày nay
tuy là có sức khỏe song chưa át lướt qua khỏi
các sự truyền nhiễm, sống được đến tuổi già.
Chuyện rủi may không ai đoán trước được, nhưng
nếu em không có sức khỏe bây giờ thì không chắc
em học thuốc cho đến có kết-quả đáng. Em còn
nhớ trò Xuân, trò Tự chớ ? Mấy người đó học thuốc
rồi sau phải « bán đồ nhi phế », vì không có đủ
sức mạnh.

III. — Đoạn này anh hỏi tiếp câu thứ ba :
Em có thiên-tư về y-khoa không ?

Chắc không khỏi em cười, nói học thuốc làm
gì mà phải có thiên-tư như nghề âm-nhạc, như
toán-pháp v.v. Đây anh không phải muốn nói
mấy cái đức-tánh riêng ông thầy nào cũng có, như
là đứng sự...ma, (là anh muốn nói thầy ma) phải
cho tỉnh trong những lúc bất cập, thấy máu chảy
mình đứng máu..... xâm, phải chú tâm : khi cầm,
con dao đứng nghĩ vợ-nghĩ vẫn, lúc mổ người chết,
đừng nhớ đến những thuyết triết-học. Thiên-tư
mà anh muốn nói đây là cái thông minh đặc biệt,
vui mà tụng đọc, nghe mau hiểu chóng, học có
phần khỏe khoắn cho tinh-thần chớ không phải
lao tâm mệt trí, rồi sau chỉ mau ngã. Vậy nên
người mà tự biết mình có thiên-tư về khoa nào,
thì dỏi mài khoa đó, chớ để cho lu mờ đi, chớ nạo-
cẩn ứng vào khoa ấy phải li ti đi. Chỉ như mình
không có thiên-tư về một môn kia, song nghĩ vì
môn đó được nhiều người hoan-nginh nên đeo
đuổi, thì ít phí công-phu, mà không thành-hiệu
được. Hiện thời trong xứ mình em coi có mấy ai
giả-tâm dễ dờ, xét, nom, lăm, ra cái thiên-tư tài
mạo con mình, dặng rõ biết nó giỏi về môn gì.
Tạo-hóa đã nảy cho nó cái tài gì xuất sắc, nếu
không biết lợi dụng cái khiếu của nó, cứ một niềm
bất nỗ học, cốt mong « lấy tiếng », thì có phải là làm
phí bao nhiêu cái linh-anh của nước nhà không ?
Ví như con thiên về đồ máy móc, ưa thảo ham
ráp, thích học máy xe hơi, máy tàu, máy phi-cơ,
chứ mẹ không cho; bởi nghĩ sai lầm là người làm
công-nghệ không sang-trọng, một hai ép con học
để làm quan, thì em nghĩ ra sao ?

Còn như em không ưa học thuốc lòng điều-luật
số mấy, số mấy, buộc tội mấy năm tù, mấy trăm
quan tiền phạt, em không thích hăm mình vào

cải giáo mấy trăm tờ tòa tụng, mà ông thân em
chỉ thích làm cha ông quan tòa, thì hỏi quả em
học lấy được cái bằng cấp, chớ đâu được nên
ông luật-sư xuất chúng, để người Pháp trông vào
khỏi khi thì ? Vậy em nên xét cho kỹ. Ba mà em
dầu muốn cho em làm thầy thuốc, chưa đủ ; tự
em muốn làm thầy thuốc cũng chưa đủ. Chỉ dể
đốc, còn cần phải có thiên-tư về nghề thuốc thì
em mới nên bước vào con đường ấy. Học rồi tất
em nên một ông danh-y, biết đâu không có ngày
lấy lương tên tuổi trong thế-giới như mấy ông
Bác-sĩ Nhật là Noguchi, Shiga.....

Thoảng như em thiên về văn-chương hơn, hoặc
là toán-pháp hơn bên y-khoa, thì em nên theo cái
tánh mà hóa-công đã ban cho em. Chớ muốn
làm thầy thuốc mà em không có trí nhớ, thì
làm sao thuộc lòng được ngũ tạng lục phủ, chớ
nào là mạch máu, chớ nào là cân-tuyến (nerf) ;
không trí nhớ, thì biết đâu tánh-độc (matière-mé-
dicale), thuộc cân lượng mỗi vị thuốc, thuộc cách
công phạt mấy vị chối nhau ; làm sao thuộc các
bệnh chứng. Em muốn làm thầy thuốc mà em
không có khiếu về khoa-học, hóa-học, thì lấy đâu
mà thông y-học. May ra thì em rán lấy được cái

bằng Tân-sĩ y-khoa, chớ trông gì nghề thuốc em
giỏi. Không giỏi thì trị bệnh làm sao được ?
Anh thì nói dồng dài về thiên-tư, là anh chỉ
muốn em gia tâm dụng ý, chớ nên vì danh, vì lợi,
mà bỏ nó tiêu-tụy. Hẳn vua trông thì có ngày
hoa thơm cũng nở nở được trong một góc vườn
Nam.

Em nên định mình, em nhé !
Chứ em đã xét kỹ, nhấm nhấm có tư-cách làm
ông lang, để thơ sau anh sẽ cãi nghĩa nữa học thế
nào cho thành tài đại đức. Phận anh ở buổi giao
thời, mới cũ còn lộn xộn, không người đầu não,
thiếu cánh bay cao, học thêm chớ nào là hay
chứ này.
Nay mong ở lớp các em, có người sẵn lòng
khuyến bảo, chỉ con đường vẫn tốt cho em đi
mau tới, học các em hãy rán mà nâng cao cái
lý-tưởng (ideal) thì họa may có một ngày kia.....
Anh chúc cho em ở xứ người khỏe mạnh, là
điều quý hơn hết.

Docteur NGUYỄN-VĂN.



DẦU ĐẠI-QUANG



Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nhiệt
cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng
khi bệnh hoạn.

Bỏn dược-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu này đựng từ chai
mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bỏn đường thì lớn, dầu đã nhiều
và giá lại rẻ hơn các hiệu khác.

Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « Bướm Bướm »
của bỏn dược-phòng thì mới là dầu thật.

Mỗi chai 0 \$ 25
12 chai 2 \$ 50

Đại-Quang Dược-Phòng

46, Boulevard Tổng-đốc-Phương, — CHOLON.

Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47



GIA CHANH

Các món ăn

Hột sen hãm

Hột sen ngâm rồi lột sạch vỏ và rút hết nhụy xanh bỏ đi. Rồi lấy thịt heo nạc, thịt gà, tôm tươi, gan heo, bao-từ heo, (phải mổ đôi ra, làm cho kỹ kẻo hôi) măng tươi, su-so, tất cả mấy vị đều cắt vuông hột lựu, mỗi thứ để ra mỗi cái đĩa.

Đoạn đổ mở nước vào chảo bắc lên bếp bỏ hành vào xào cho thơm, rồi tới thịt, tôm, nấm, xào qua cho săn lại, chế sấm sấp nước lèo vào, sau cho hột sen, dây nắp lại, hãm cho nhừ, khi hột sen đã nhừ, thì cho muối nước mắm vào, vì cho mắm muối vào trước thì hột sen không rục.

Hột sen như thế cho đồ vào là được. Múc ra rắc thêm ít hột tiêu và ít lá ngò làm hoa.

Các món bánh

Cách làm bánh hạnh-nhân

1 cân bột mỳ — 12 lượng đường — 1 cân mỡ.
Đường đem đun cho nhỏ và trộn vào với bột, đánh lên cho đều. Mua một cân mỡ đem thảng ra nước, để cho nguội rồi đổ lẫn vào bột, nhồi bột cho vừa nặn. Chỉ dùng mỡ nhồi bột, không dùng nước lạnh.

Khi nhồi xong bột, đem nặn bình tròn như cái đĩa nhỏ, lớn nhỏ tùy ý, để nửa viên đậu phộng nửa viên hạnh-nhân vào giữa cái bánh và ép nhẹ cho bánh dẹp một chút.

Cách nướng thì lấy cái nồi đất bỏ cát vào đặt lên lửa cho thật nóng cát, rồi lấy miếng sắt tây lồi lên trên mặt cát, sắp bánh lên miếng sắt tây, rồi lấy một miếng sắt tây khác làm nắp nồi, cho than lên trên nắp, và ở dưới cũng phải để than cho vừa, đừng nhiều quá mà cũng đừng ít quá, sợ bánh không được ngon.

M^{me} BẢO-HẠNH

Sirop café

2 lượng 6 café đã rang rồi, nấu nước sôi pha café cũng như lúc pha để uống, rồi cho một cân đường trắng vô nước café mà nấu và lọc cho thiệt kỹ.

M^{me} NGỌC-ANH (Hanoi)

Phụ-nữ thường thức

Làm cho da mặt được trắng-trẻo và tốt-tươi

Các chị em, ai có muốn da mặt được trắng-trẻo và tốt-tươi thì cứ theo đây mà làm, sẽ được như-ý.

Bột-dậu (Farine De sève)	20 grammes
Bột-gạo	20 "
Tròng trắng trứng-gà	10 "
Nước màu an-túc-hương (teinture de Benjoin)	5 "
Mật-ong	10 "
Nước huê (Eau de Roses)	20 "

Mấy thứ trộn lại với nhau cho đều; trước khi ngủ, lấy thoa vào mặt cho đều, như mỗi khi thoa phần vậy, nhưng đừng thoa nhiều, chừng một lớp là được. Sáng lại, chị-em rửa mặt bằng nước ấm-ấm, thì thấy da mặt trở nên tươi-tốt trắng-trẻo, không thua nước da của đàn bà Âu Mỹ.

Ái muốn tóc quăn ?

Chị em ai muốn được vài sợi tóc quăn ở trước mặt coi cho đúng kiểu bây giờ, hay là các anh em cũng vậy ai muốn tóc quăn, cứ theo cách chỉ ra dưới đây mà làm :

Rượu trắng (Alcool)	50 grammes
Nước huê (Eau de Roses),	450 grammes
Gomme adraganti,	20 grammes

Mỗi ngày cứ thoa và chà nó vào tóc mình, tóc trở nên quăn như tóc quăn tự nhiên vậy.
Hay là dùng hai vị dưới đây cũng được :

Mũ đào (Gomme arabique)	70 grammes
Hàn-the (Borax)	60 grammes

Dùng theo cách ở trên.

LÊ-TỬ-TRINH (Bacrang)

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất : ASSURANA — Dây thép nói : 748
1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rủi ro bồi thường mau lăm.
P. LÊ-VĂN-GỒNG

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Từ ngày thứ bảy 24 cho tới ngày thứ sáu 31 Juillet khắp Saigon, Cholon và Giadinh đều thấy rải truyền-đơn từ-tung. Những truyền-đơn ấy không có gì khác hơn là sự xúi giục đồng-bào lao-động tới ngày 1^o Août mới rồi, đều nên nghỉ việc, đừng gây lên phong-trào tổng-bãi-công, song hình như ít có người nghe theo, thành ra bữa 1^o Août, họ định làm cái « ngày đồ » đó, thấy ở Saigon và Cholon êm lặng như ru vậy. Vậy mà báo hại binh-lính, trong mấy bữa có truyền-đơn, và chắc hẳn sẽ mặt tham lại có tiếp được thơ hăm dọa đánh phá Saigon sao đó, nên chỉ binh-lính thảo mỗ hơi, mỗi ống cẳng, vì sự canh-phòng tuần-tiêu. Thứ nhất là trong Gia-dinh, từ trước cửa nhà thương cho tới trường về, đều có lính sơn-dã thay phiên nhau canh gác ngày đêm, cho tới các ngã cầu như cầu Kiêu, cầu Bông đều có lính hồng-sông canh-phòng cả.

Điều-ước Hoa-Việt (Traité Sino-Indochinois) mà nước Pháp với Tàu thương-thuyết với nhau hơn một năm nay thì mới xong, và hai bên ký tên tại Nam-kinh từ ngày 16 Mai, thì ngày 24 Juillet mới rồi, đã công-bố ra ở Paris và ở Đông-dương cho công-chúng biết. Theo điều-ước này thì tuy người Tàu vẫn phải đóng giầy thân và lãn tay như trước, song lại được những lợi quyền như sau này :

- 1^o — Đội lãnh-sự ở Hanoi và Saigon.
- 2^o — Hàng-bóa nhập-cảng được tính theo khoản thuế phổ-thông (tarif général) như các nước khác.
- 3^o — Hòa-Kiều ở Đông-Pháp có việc gì, không do quan ta phân-xử như trước, mà do các tòa án tây. v. v...

Điều-ước ký có cả thảy 11 khoản, trong có khoản thứ chín, bình như quan-hệ tới chánh-trị, là hai nước Pháp Hoa, nếu có tù phạm nước này trốn tránh qua nước kia, thì nước ký phải bắt mà giao, ký là cái lệ « giải giao » (Extradition).

Ái cũng còn nhớ đêm bữa 14 Juillet ở Cao-lãnh có đám biểu-tình,..... Những người bị bắt, tình-nghỉ là người khởi-xướng, thì tòa án Vinh-long đã làm án bữa 22 Juillet: người thì 5 năm, người thì 3 năm, cả thảy có 7 người. Trong đó có hai người đàn-bà bị án là Phạm-thị-Nhan, 2 năm, và Nguyễn-thị-Thân 3 năm. Té ra gần đây, từ công việc lo tính cho xã-hội như là quyền tiền giúp nạn-dân và tán-thành cho hội Dục-anh Tương-lễ, cho tới công-việc gì cũng đều có đàn-bà cả.

Nước Xiêm và Chánh-phủ thuộc-địa Đông-Dương hồi này thân-thiện với nhau lắm, mới ký Pháp Xiêm điều-ước xong thì vua Xiêm ngự giá qua nước Nam chơi..... Mới rồi, vua Xiêm lại hạ dụ cho bộ thiết-lộ làm dài con đường xe lửa từ kinh-thánh Vong-các mà chia ra hai ngã qua tới Leo : một ngã qua tới Vientiane, một ngã qua Takhek. Con đường này dài cả thảy 375 cây số, và tính làm hai năm mới rồi.

Chiều bữa thứ hai 26 Juillet, tàu Merlin đã chở 22 người bị án về vụ Barbier và hội kín ra Côn-nôn an-trị. Những người này đều là người bị án từ 5 năm sắp lên cho tới 20 năm. Con những người bị án dưới 5 năm thì đều ở lại khám lớn Saigon; có Nguyễn-thị-Trung-Nguyệt cũng ở lại Saigon, vì tuy có bị án 8 năm khổ-sai mặc lòng, nhưng có cái lệ đàn bà bị án bao nhiêu cũng không đem đi đày. Không khác gì có Bắc là chị ruột cô Giang, bị 10 năm cấm-cố, mà vẫn giam tại Hà-nội. Còn Nguyễn-văn-Thỉnh, Ngô-Thiểm và Trần-Trương là ba người bị xử tử, thì cũng lưu lại trong khám lớn, để chờ tòa Phá-án bên Pháp xử-phán ra sao.

Sáng bữa 5 Août này, Hội-dồng Bê-binh nhóm ở Hanoi để xét 150 người bị cáo về việc vận-động cách-mạng. Theo như tin đồn-báo vẫn nói bấy lâu, kỳ này những yếu-nhơn V. N. Q. D. Đ. như là Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-Con, là người đã giết ông giáo Du, sẽ đem ra xử cả. Hội-dồng chắc phải xét bồi đến năm bảy ngày mới xong, kỳ tới đồn-báo sẽ kỹ-thuật rõ.

Cuối tháng mới rồi, sở mật-thám ngoài Bắc phát giác ra được nhiều cái âm-mưu ghê-gớm và bất-động nhiều tay cách-mạng trọng-yếu lắm. Mọi việc là có tin tòa án cách-mạng đã làm án xử tử ông Vi-văn-Định, tổng-đốc tỉnh Thái-bình, và sai một đồng-viên về Thái-bình thi-hành cái án ký. Mật-thám và binh-lính được tin mật-báo, nên canh-phòng ở Thái-bình dữ lắm; nhà âm-sát-liên bị bắt; người này coi ngoài mặt như là chủ nhà quê khỏe khỏe, vậy mà xét trong mình có khẩu súng lục nấp hai ổ đạn với cái án xử tử ông Vi-văn-Định. Còn một việc khác nữa, là sở mật-thám Hải-phong đã bắt dựng một nhà cách-mạng trọng-yếu là Trần-dăng-Huyền. Người này nguyên trước học trường nhà nước, bị đuổi, liền qua Quảng-dông rồi về dự vào các cuộc biến-động ở Bắc-kỳ từ đầu năm tới giờ nhiều lắm.

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHỐC THÂM

11. — Vinh-Thái bị giết

(Tiếp theo)

Bồng hồ treo phía trước giờ 11 giờ. Thu-Hà đương mơ-màng, bỗng nghe có người vỗ cửa trước mà kêu : « Có hai ơi ! Có hai ! » Cô không biết là ai, nên bước xuống đất rồi bưng đèn đi ra. Khi cô ra tới cửa phòng thì thấy thầy Hội-dồng cũng đương bưng đèn ra phía trước, mà ngoài cửa lại cũng còn tiếng kêu có hai hoài. Thấy Hội-dồng hỏi rằng : « Ai kêu đó ? Chừng này mà kêu làm gì ? »

Ở ngoài có tiếng đáp rằng :

- Thưa, tôi.
- Tôi là ai ? Thăng Hương-hào phải hôn ?
- Thưa, phải. Chủ mở cửa giùm chút, chủ.
- Mấy đi chờ lửa sao mà trở về ?
- Tôi đập chết giương hai rồi.
- Hà ? Mấy nói giống gì vậy ?
- Giương hai lấy vợ tôi, tôi bắt được, đánh chết hết rồi.
- Ủy ! Trời ơi !

Thầy Hội-dồng linh-quinh mở cửa không được. Thu-Hà kinh tâm, có bưng cái đèn trong tay có đứng trân trân, không bước tới được nữa.

Cửa mở được rồi, Hương-hào Đều bước vô, đầu tóc xù-xốp, mặt mày tái xanh, quần áo ướt mem, tay lại có xách một cây tầm-vông dài chừng một sải. Anh ta vừa ngó thấy Thu-Hà thì khóc và nói rằng : « Tôi bắt được quả tang rồi. Tôi làm bộ đi chờ lửa, lên tới chợ Long-xuyến tôi dạn ghe lại, tôi chờ trời khuất mình rồi tôi đi bộ về tới rình. Tôi nấp phía vách sau. Tôi thấy trời mưa hoai, tôi tưởng không có. Té ra giương hai ở đầu phía dưới Thốt-Nốt đi xe hơi lên, giương ngừng xe ngang chỗ buổi giữa lớn đó, rồi giương lại nhà kêu cửa. Vợ tôi ra mở cửa. Giương biểu vợ tôi đi chơi. Vợ tôi nói bỏ con ở nhà một mình không được, nó biểu giương ở đó mà ngủ. Hai đang nói chuyện đang ca với nhau một hồi rồi dắt nhau vô mùng. Tôi rình ở ngoài tôi thấy hết trọn. Tôi giật quá, nên tôi lóng cựa tôi vô. Vợ tôi chạy ra, tôi đập cho nó một cây về nhà. Giương hai áp ra muốn giật cây đánh. Tôi càng thêm giận, nên

tôi đập đũa giương nữa, tôi đánh hai người ngã hết, còn nằm hai đống ở dưới nhà, có xuống có coi.»

Thu-Hà loạn trí, cô không khóc mà cũng không nói một tiếng chi hết, cứ bưng đèn đứng chết trân. Thấy Hội-dồng hỏi Hương-hào Đều :

- Vậy mà nó chết hay không ?
- Ai ?
- Hai đứa khốn nạn đó chờ ai.
- Chết hay chưa không biết. Cây này đây mà tôi đập một người lồi 20 cây lạng, máu chảy lung quá, nằm ẹp ru, hết cục-cựa nữa, rồi tôi mới đi đây.

Thầy Hội-dồng lấy cây tầm-vông của Hương-hào Đều đem dựng dựa bàn viết, kêu thăng Tùng biểu đổi một cái lồng đèn, rồi thầy đi xuống nhà Hương-hào Đều ; thăng Tùng xách lồng đèn đi trước, thầy đi giữa, Hương-hào Đều đi theo sau.

Trời đã dứt hột mưa rồi, mà mây còn vẩn-vù, nên tư bề tối đen. Thu-Hà thấy cha đi, cô mới để cái đèn trên bàn rồi có ra cửa đi theo xa xa. Xuống tới nhà Hương-hào Đều, khi cô bước vô thì có nghe thầy Hội-dồng nói với Hương-hào Đều rằng : « Hai đứa chết hết rồi còn gì ! Đại quá, ở tù chết ! »

Thầy Hội-dồng lại biểu thăng Tùng xách cái mỏ đem ra sân mà đánh hồi một cho bàn-cận với láng chạy tới.

Hương-hào Đều nghe tiếng mỏ anh ta sợ, nên ngồi dựa gốc cột ồm mặt mà khóc. Thăng Đặng đứng xăn-bắn một bên cha nó, tuy nó không hiểu án mạng quan hệ thế nào, song nó cũng sợ, nên mặt mày tái xanh, không dám nói chi hết.

Thu-Hà như điên, có đứng ngó thấy cửa chổng nằm dưới đất, máu chảy đỏ cái áo trắng cái quần trắng, mắt mở trao trao, mặt sưng chù-vù. Cô lại ngó qua thấy cửa Thị-Sen, rồi cô ngó Hương-hào Đều, thấy quan-cảnh ghê gớm có rùng mình rợn ớn. Cô bỏ đi ra ngoài sân, chừng ấy nước mắt của cô mới chịu tuôn ra đầm đề, nhưng mà không ai biết chắc vì cô đau đớn nỗi chổng bị giết, hay là vì cô tội nghiệp phận Hương-hào Đều bị tội, hay là cô hổ thẹn phận cô vô duyên mà cô khóc.

Láng xóm chạy tới, hỏi sơ công chuyện rồi bắt Hương-hào Đều công lại. Thấy Hội-dồng dắt Thu-

Hà về, thầy biểu sắp-pho xuống cây gờ lớn đem cái xe hơi về, rồi thầy sai Thu-Hà ngồi xe xuống Cái-Răng mà báo tin cho cô thông Tiên hay.

12. — Thu-Hà ăn-năn

Trời vừa mới lừng sáng thì Thu-Hà đã rước cô thông Tiên lên tới. Có ai kêu không biết, mà bà Hương-giáo Phiến cũng ra tới một lượt.

Cô thông Tiên ôm Vinh-Thái, bà Hương-giáo Phiến ôm Thị-Sen, hai bà khóc kể nghe rất thêm thiết. Hương-hào Đều cũng khóc ; mà Thu-Hà cũng khóc. Tuy cả bốn người đều khóc, nhưng mà mỗi người buồn rầu đau-dớn khác nhau, lại cái ăn mạng này nó can hệ đến cái danh-dự của mỗi người, nên khóc than thì khóc, mà không có một lời nào oán trách Hương-hào Đều hết.

Hương-quần lên Tòa báo cho quan Biện-Lý hay. Quan Biện-Lý dắt quan thầy-thuốc xuống khám xét hai tử-thi, hỏi sơ Hương-hào Đều với thầy Hội-dồng Chánh, lấy cây tầm-vông làm đồ tang vật, bắt Hương-hào Đều dắt về và cho phép chôn thầy của Vinh-Thái với Thị-Sen. Hương-hào Đều bị công đem lên xe, anh ta về khóc và xin gói thăng Đặng lại cho thầy Hội-dồng, làm cho láng xóm ai thấy cũng ứa nước mắt, duy có cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến là ưng bụng lắm mà thôi.

Thầy Hội-dồng hỏi trước đứng cười Thị-Sen cho Hương-hào Đều, mà thầy cũng đứng gả con gái thầy cho Vinh-Thái nữa, bởi vậy thầy lãnh lo chôn cất luôn hai cái tử-thi. Vì chết một cách rất ghê-gớm, mà lại làm phạm đến danh-dự nữa, nên cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến đồng xin làm sơ-sài mà chôn phứt cho rồi. Thầy Hội-dồng nghe lời, nên thầy không dám để lâu, quan Biện-Lý cho phép bữa trước thì sáng bữa sau chôn liền, lại chôn hai cái mã chung trong một đám ruộng. Vợ chồng Bà-Hỉ với ông Hương-chủ Lung hay tin, đều có lên thăm và ở luôn mà đưa đám ma. Tả-diễn tá-thờ cũng đều tựu đến đủ mặt hết thầy, song ở trong nhà thì họ làm bộ buồn, còn hề bước ra ngoài mà hai người gặp nhau thì họ xăm-xi mà cười.

Họ khoản xong rồi dắt nhau trở về. Thu-Hà mặc đồ tang, đi với vợ Bà-Hỉ, thỉnh thoảng có nghe sau lưng có tiếng nói : « Vậy cho yên phận cô hai, kéo cò buồn hoài tội nghiệp quá ! » Cô day lại thì thấy thăng Mau đương nói chuyện với thăng Tùng ; hai đứa nó bị cô ngó, chừng nó sợ, nên nín khe, rồi sụt lại sau, không dám đi gần nữa.

Đến trưa cô thông Tiên theo xe Bà-Hỉ mà về. Khi cô từ biệt, cô ôm Thu-Hà mà khóc và nói rằng : « Con của má nó ngu lắm. Vợ như vậy mà nó đi

làm chuyện như vậy.... hi, hi, hu, hu.... » Có nói không được nữa, cô lấy khăn đậy mặt mà lên xe.

Khách về hết, duy còn có một mình ông Hương-chủ Lung ở lại mà thôi. Tối lại thầy Hội-dồng Chánh nằm gác tay qua trán, bộ buồn hui. Ông Hương-chủ Lung bèn nói rằng : « Cái bữa này là tại nơi mây. Hồi đó tao để nói thăng đó tao coi bộ tương không được ; mây cái tao, mây nói nó giỏi, nó có chi. Hừ ! Chi gì vậy ? »

Thầy Hội-dồng thờ dài mà đáp rằng : « Kén rẽ thì kén như vậy, chớ kén làm sao nữa. Tại nhà tôi vô phước, nên khiến gặp việc không may, biết làm sao bây giờ ? »

Thu-Hà nghe cha với ông đương bàn viết nhà cô bèn bước ra đứng trước mặt cha, rồi khóc tầm-tức tầm-tức mà nói rằng : « Con là đứa có tội lắm. Chồng của con chết đó là tại con, vợ của anh Hương-hào Đều chết cũng tại con, mà anh Hương-hào Đều bây giờ ở tù cũng tại con ; xét lại thiệt con độc ác lắm. Con phải chết thì con mới khỏi ăn năn. »

Thầy Hội-dồng lồm-cồm ngồi dậy ngó con mà hỏi rằng :

- Con nói cái gì vậy ?
- Thiệt tại con nên mới gây ra cái họa lớn ngày nay đó.
- Tại sao vậy ? Con nói cho ba nghe thử coi.

— Hôm trước anh Hương-hào Đều hay vợ ảnh lấy thầy hai, ảnh lên nói với con dựng đất vợ con ảnh đi xứ khác làm ăn. Con cản, con không cho đi, con biểu ảnh bỏ vợ ảnh. Ảnh sợ không có bằng cứ, ảnh nói vợ ảnh không được. Con mới bày chuyện xúi ảnh rình bắt làm cho vô-lẽ dựng có đủ tang chứng mà bỏ chi. Ba coi có phải là tại con, nên mới sanh sự hay không ? Nếu con không cản, con để cho ảnh dắt vợ con ảnh đi, thì không có chuyện gì hết.

— Con xúi nó bắt, mà con có biểu nó phải đập chết bọn đám bốn hay không ?

- Thưa, không.
- Nếu con không biểu nó giết người ta, thì con có lỗi gì đâu mà ăn năn ?

— Anh Hương-hào Đều là người không có học thức. Ảnh lại thương vợ ảnh lắm nữa. Hề ảnh bắt được, tự nhiên ảnh không biết dấu lòng. Con xúi ảnh bắt, kỳ là con đưa dao cho ảnh chém người ta. Đã biết theo luật pháp thì con không có tội, nhưng mà lấy theo lương-tâm thì cái tội của con nặng lắm. Vì vậy nên hai bữa rày con ăn năn quá ; nếu con không chết thì con nhờ cái tội ác đó hoài, không thể nào con ăn tâm được.

- Hôm trước thằng Hương-bào Đều nó hay nó lên nó nói với con, sao con không nói lại cho ba biết.

- Con thấy ba vì con mà ba buồn đã nhiều rồi, nên con giấu, con không muốn làm cho ba buồn thêm nữa.

Này giờ ông Hương-chủ Lang ngồi lặng thinh mà nghe, chớ Thu-Hà nói tới đó, ông mới cất tiếng mà cãi rằng: «Cháu có cái gì mà ăn năn đâu. Cháu cũng không nên buồn. Thằng chớng của cháu nó làm bậy, nó lấy vợ người ta, thì người ta giết nó đáng lắm. Nó tử tế gì đó mà tiếc.»

Thu-hà chầm rãi đáp rằng:

- Dẫu không tử-tế, cũng là chớng. Làm vợ mà xúi người ta giết chớng mình, tức nhiên cũng như mình giết, ông biểu đừng ăn năn, cha-chả không ăn năn sao được!

- Cháu đừng có nói bậy. Cháu phải nghe lời ông, cháu bỏ đi, đừng có thêm nhớ tới chuyện đó nữa.

- Cháu chết hoặc may cháu mới hết nhờ sự ấy!

- Ờ! Chuyện gì mà chết nữa! Công ăn học thuở nay, bây giờ vì thằng chớng khốn nạn như vậy mà chết theo nó hay sao? Cháu coi thằng chớng đó trọng hơn cha cháu há?

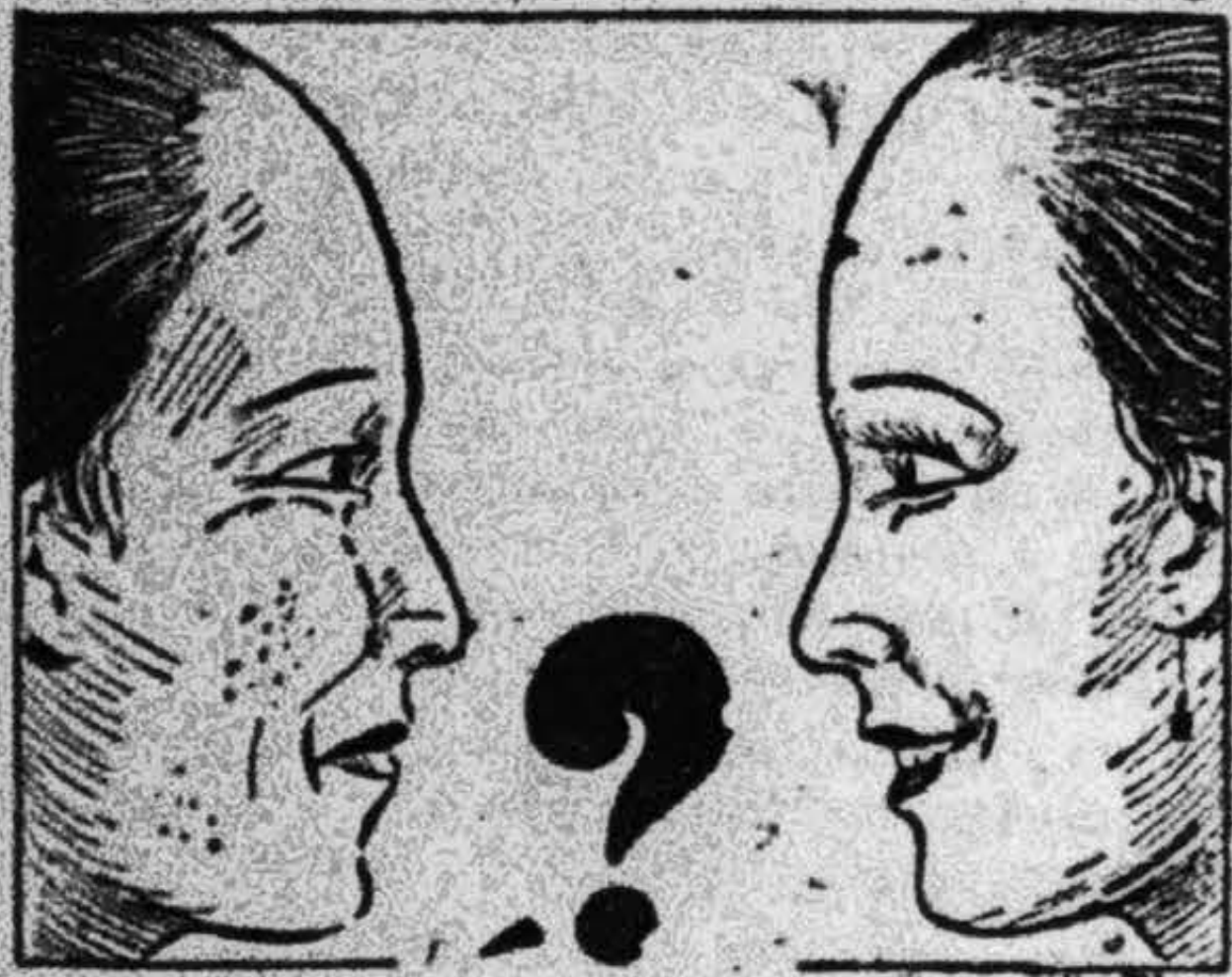
Thu-Hà nghe ông chủ quả trách thì có cháu mà rồi thừng thừng trở vô buồng.

Mình buồn cũng phải, mà ông chủ quả cũng phải. Mình làm vợ, tuy không phải mình cầm dao giết chớng, song mình xúi người khác, tức nhiên cũng như mình giết, thế thì dẫu mình có sống, mình cũng hờ với lương-tâm trọn đời. Mà bây giờ mình chết, nghĩ cũng khó lắm. Cha mình sanh ra có hai chị em mình mà thôi. Cái hi-vọng, cái thương-yêu của cha mẹ thuở nay dồn về hai chị em mình. Nay em mình đi du-học, mình ở nhà mà phục sự cha. Nếu mình chết đi bỏ cái buồn rầu lại cho cha, thì mình lỗi cũng nhiều lắm.

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lấm nước da vàng và có mỡ xinh rạ; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phèn của Viện-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

10, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Các ngài hãy dùng rượu SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gát

Hai sọc (Double Cordon) gát

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gát

Nhàn trắng (Carte Blanche)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^{ie} OPTORG

SAIGON

AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Bà Phan không biết làm sao phải lui ra. Thành-Trai lại phòng Kiều-Nga gõ cửa. Kiều-Nga lật đật mở, mới chàng vào trong rồi hỏi : « Anh lại phòng em có sự gì chăng ? »

Thành-Trai ngồi, tay thì vuốt đầu con Su-tử, miệng thì nói một cách tình tảo rằng : « Cũng vì có chút việc quan-bệ đến thân em nên anh mới đến bàn với em. »

Kiều-Nga ngó chằm chằm Thành-Trai. Thành-Trai lấy hai bức thơ đưa cho nàng xem. Nàng đọc xong, thì má trắng hồng hồng đào, sắc mặt giận lắm. Nàng đưa thơ lại cho Thành-Trai mà rằng : « Anh đừng lo gì về phần em hết, miễn anh cố sức truy cứu cho ra nguyên-nhơn vụ án-mạng này để rửa nhục cho chị em mà thôi. Nó hăm dọa như vậy, có làm cho em phải khiếp sợ đâu ! Mà chắc gì nó hại được em. Em có con Su-tử này cũng đủ không sợ sự gì hết. »

Thành-Trai thấy Kiều-Nga cứng cỏi và quả quyết thì mừng lắm. Chàng gật đầu mà rằng : « Anh biết em không sợ nên anh mới cho em xem hai bức thơ ấy... Vậy thì anh nhơn sự hăm dọa của nó mà trở về Saigon để cho bọn nó đắc ý, rồi anh sẽ liệu cách mà xử với bọn nó... Em ở nhà, bất kỳ có sự gì động tịnh, bất kỳ có ai hỏi thăm hay nói năng điều gì, em phải cho anh biết ngay, mà nhất là em phải coi chừng thằng Tâm Lộ. Hễ nó đi đâu, làm sự gì thì phải để ý đến luôn... Tối thì em thả con Su-tử trong nhà và hễ khi nào em có hời mải gì lạ mà thấy có hơi tức hay là ngọt thì mau mau mở cửa ra, thế là tránh được thuốc mê của bọn nó. »

- Em xin vâng lời anh.

- Còn một điều này nữa. Em không nên viết thư thẳng cho anh, em cứ để M. Thủy Poste restante Saigon thì anh sẽ tiếp được. Điều ấy là anh phòng kẻ gian thừa khi anh vắng mặt đến trộm thư của anh.

- Thế thì cẩn thận lắm, bọn gian phi làm sao

mà qua mặt anh được.

- Em cũng nên cẩn thận, mà phải tìm cách bí-mật để cho bọn gian không biết đâu mà dò thì mới để cho công việc anh. Thời em cứ y theo lời anh, sáng anh sẽ trở về Saigon. Chàng chào Kiều-Nga rồi trở ra thưa cho bà Phan hay sự chẳng liệu-dịnh. Bà Phan bối rối lắm, chàng thưa : « Cháu phải làm như thế mới thẳng được quan gian. Xin thím đừng lo gì về phần em Kiều-Nga, cháu quyết là em có đủ can-đảm. Cháu về đây là cốt xem xét một đôi lẽ, nay để biết rõ rồi thì chỉ còn đi tìm kẻ gian nữa là xong. »

Bà Phan gật đầu mà rằng : « Việc đã đến nỗi này, dẫu cho có sự gì xảy đến bất trắc đi nữa, cũng phải chịu chờ biết sao. Thím chỉ trông cậy vào cháu, cháu rần mà thông tin lành cho thím rõ. »

Trên nhà đèn đã tắt, cửa đã đóng, ngoài trời vẫn còn mưa lâm râm. Tâm Lộ xếp áo quần chớng lại một nơi, lấy một cái khăn lông lớn phủ lên, rồi khép cửa lại đem giấy mực ra viết một bức thơ. Viết xong bỏ vào bao dán lại, rồi tắt đèn đi ra nhà dầy-thép.

Và đi và nói thầm rằng : « Mấy lúc trước không có gì lạ, mà hai hôm nay sao lại xảy ra làm chuyện... Bức thơ này mà đến nơi thì chắc cậu mừng lắm. Thế này mới khỏi phụ lòng cậu tin cậy ta. Bà già này hiền đức, con gái bà tốt na, nếu cậu ta mà được vào làm về nhà này thì còn gì sướng bằng... Cũng lạ quá, cậu ta có quen biết gì với nhà này sao, mà trông nom ăn cần như thế ? Cậu ta không cho ta hay nhưng ta đoán chắc là cậu ta muốn cưới có Kiều-Nga. Có lẽ cậu ta sợ có có tình ý gì với ai nên biểu ta trông nom chờ gì ! Phải, quả là cậu ta muốn có Kiều-Nga rồi ! Ba bốn tháng nay có sự gì lạ đâu. Nội ba của cô thật đáng yêu lắm, nhưng hôm nay xem ra trong nhà có thay đổi nhiều... Từ hôm cậu Thành-

Trái về đến nay, bà và cô coi bộ vui vẻ hơn trước. Cậu này bị mất quá. Đến nhà thì nhăm lức nửa đêm, mà cả ngày không đi đâu hết lại còn cấm không cho đây tờ lên nhà trên, xem thì thiệt có nhiều điều khả nghi lắm. Nghe nói cậu là con ông Phó ở Cầu-Được, chính là anh nhà bác của cô, mà sao từ trước tới nay không thấy tới lui lần nào. Cậu lại cứ đóng cửa ở trong phòng, không chịu bước chơn ra ngoài, thế thì ở trong phòng làm gì? Bộ cậu thì ra người hiền hậu mà sao nghiêm quá, ít khi cười... Con mắt cứ chăm chỉ nhìn ta hoài, chắc là cậu nghi ta sự gì đây... Phải, cậu nghi ta nên hỏi dò ta mãi... Cậu tuy khôn lanh thiệt, mà làm sao cạy được miệng ta?

Tâm Lộ cười khúc-khích một mình; vớ nhà dấy-thếp bỏ thơ vào thùng rồi quay trở ra. Đi chưa được hai cột đèn thì thấy có một người thọc tay vào túi quần, ở dưới bóng cây sấu-dông (sấu-dấu) bước ra đứng ngay trước mặt. Tâm Lộ thấy người ấy cao hơn nó một cái đầu, vóc đặc mập mạp, đôi mắt kết trập xuống không thấy rõ mặt, nó hỏi: « Anh chặn tôi lại làm gì? »

Người đội mũ kết đáp: « Không có chuyện gì lạ, tôi biết anh là người biết chuyện nên đón anh để thương nghị với anh một việc có lợi, anh bằng lòng đi với tôi không? »

Tâm Lộ ngạc nhiên, đứng thừ thế rồi nói: « Anh muốn tôi đi đâu và anh muốn thương nghị với tôi sự gì thì cứ nói. »

Người đội mũ kết lắc đầu, coi bộ không bằng lòng, nói: « Chỗ này không phải là nơi nói chuyện kín được. Anh đi với tôi xuống dưới bực sông Thương-Chánh tôi sẽ nói cho anh nghe. »

Tâm Lộ dừng suy nghĩ, không biết người ấy muốn rủ nó đi đâu, hoặc đi trộm cướp chăng nên còn ngần ngại, thì người ấy nói « Không phải tới rủ anh đi ăn trộm hay là ăn cướp gì đâu mà anh sợ. Tôi muốn nói một sự có lợi cho anh lắm. Có lợi mà không nhọc công đi đâu hết. Anh hãy theo tôi rồi tôi nói cho anh nghe. »

Tâm Lộ muốn biết người ấy nói sự gì nên đi theo. Đến sau bực bến, người ấy đứng lại hỏi: « Có phải anh là người ở trong nhà bà Phan Trần không? »

— Phải.

— Anh ở đó một tháng bao nhiêu tiền?

— Tám đồng.

— Bây giờ tôi muốn trả cho anh mỗi tháng 16 đồng mà chỉ nhờ anh một việc nhỏ mọn, anh có bằng lòng không?

— Việc gì?

— Anh chỉ nói cho tôi biết những sự gì xảy ra ở trong nhà bà Phan mà thôi. Còn kể khi nào có nhớ anh sự gì khác thì khi ấy tôi sẽ thưởng riêng nữa.

Tâm Lộ càng lấy làm lạ hơn, nghĩ thầm: « Sao mà nhiều người muốn biết những sự xảy ra trong nhà này vậy kia? Cậu ta cũng ăn-căn dặn ta phải thông tin tức cho thường và như là phải hết lòng chăm nom cho bà Phan và cô Kiều-Nga, không được sai sót. Lại nói rằng nếu cô người lạ mặt đến dòm hành nhà ấy, thì phải thông-tin cho cậu hay liền, thế thì cậu vì sao mà lại chầu-tất như vậy? Còn người này cũng muốn biết việc nhà có Kiều-Nga, vậy thì người này cũng một trường với cậu ta sao? Lại quá, thôi để ta hỏi dò xem. »

Tâm Lộ làm bộ dặt dột hỏi: « Việc ấy dễ lắm có khó khấn gì mà phải tốn tiền cho tôi. Anh muốn biết việc gì xảy ra trong nhà chủ tôi, thì tôi nói cho anh nghe.... Mà anh phải nói anh muốn biết để làm gì chứ? »

Người ấy nói: « Tôi vắng lời trên, không phải là tự tôi muốn biết; mà người trên dạy tôi rằng biển sao hay vậy, không được hỏi đi hỏi lại, nên tôi cũng không hiểu. Nếu anh chịu thì nói phứt cho tôi biết để tôi về thưa lại.... »

— Mà nếu khi nào tôi muốn đem tin cho anh thì làm sao?

— Thôi anh cứ về đi, để tôi suy nghĩ đã, mai sẽ trả lời. Nhưng tôi nói cho anh biết điều này: anh không được nói cho một người nào hay hết, nếu anh trái lời thì anh sẽ bị hại. Nghĩ đi rồi sẽ trả lời cho biết.

Tâm Lộ gật đầu, và đi và nghĩ: « Lại lắm! Chưa khi nào mà thấy nhiều chuyện như bữa nay. Hồi này cậu Thành-Trai hỏi ta có đi đâu không mà trong câu hỏi có sự bí-mật lạ lùng... Nay thằng này hăm rình hẽ ta nói cho ai hay thì chết; thiệt cũng là khó hiểu... Nó tưởng mình sợ nên nó hăm! Lộ làm bộ vậy chứ Lộ có sợ đâu... Để rồi mai ra nói bậy với nó ít tiếng rồi năm đầu đánh một trận cho nó biết là Lộ không hề sợ ai dọa nạt. »

Tâm Lộ về nhà không thêm nghĩ ngợi gì nữa, trằn mền ngủ một giấc đến sáng... Chừng khi nghe kêu tới tên mới dậy thì thấy Kiều-Nga đang đứng trên thềm mà la: « Ngủ gì mà ngủ dử vậy? Lên xách va-ly cho cậu Hai ra xe. »

Tâm Lộ lật đật và chạy và nói: « Cậu Hai đi đâu sớm quá vậy? » Chạy lên thì thấy Thành-Trai đội nón nỉ đen, mang kiếng đen, coi bộ oai nghi lắm... Tâm Lộ chụp cái va-ly mà miệng thì nói:

« Cậu Hai không ở lại chơi ít bữa, sao đi về gấp quá! »

Thành-Trai cười rằng: « Bữa quá, về Saigon chơi... Nếu Lo muốn lên Saigon thì lên chơi. »

Tâm Lộ làm bộ chú ý cái miệng đưa dài cái mặt ra rồi cười... Kiều-Nga cũng bắt tức cười mà rằng: « Anh có lập gánh hát thì Tâm Lộ làm hề hay nhót hạng. Anh về Saigon có chuyện gì thì cho em hay với. »

Thành-Trai nói: « Em cứ y theo lời anh dặn thì anh sẽ thông tin cho em biết. Thôi em ở lại... Thưa thím, chân xin về. »

— Chân đi cho bình yên.

VII

Dưới bóng cây Bồ-đề gần bên cái hồ nuôi cá, một người thiếu-niên diện mạo rất khôi ngô, đang ngồi trên đám cỏ mà ngó mấy con cá đớp bọt nước... Một bên để hai ba quyển sách, một bên để một cái cần câu. Chàng lấy một viên sạn nhỏ liệng xuống hồ thì thấy cá quảy nổi sóng... Gió thổi hiu hiu thấy cảnh cảnh tình, coi chàng như có ý buồn rầu lắm.

Chàng than rằng:

Em ơi, hồn em có linh thiêng xin chứng giám cho anh... Anh nguyện đem hết tài lực tìm cho ra sự oan ức của em để cho linh hồn em được thỏa... Em ơi, sao không chỉ đưa làm hại danh dự em cho anh biết để anh phân thây xé thịt nó ra. Em ơi, em có thấu tình cho anh không? Hay là em chưa chết?

(Còn nữa)

**Rất tiện lợi
và có ích cho đàn bà**

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chờ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yên đứng trông coi có Mụ Nguyễn-thị-Yên là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de, Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng đừng.

Fumez le JOB

**Các môn thuốc gia-truyền
đã nổi danh trong cõi
Đông-Pháp**

- 1° Thuốc Thuận-nguyên-Tế, hiệu đồng hồ trái quít của ông Trần-phẩm-Châu điền-chủ Mytho.
- 2° Mấy môn thuốc của hiệu Từ-ngọc-Liên Hanoi.
- 3° Tám môn thuốc tên là Bắc-thành-Dược của nhà thuốc Thọ-nhơn-Đường Hoemôn.
- 4° Thuốc Hòa-dâm-liên-đơn, của Nguyễn-ngọc-Rạng Bètré.
- 5° Mấy môn thuốc của hiệu Võ-đình-Dân Gò Công, như là môn thuốc Cửu-long-Hoàn thật là đại bổ.

Trữ bán tại Saigon

nơi cửa hàng NGUYỄN-THỊ-KINH

số 30, đường Roland Garros

Giấy số 923

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bảo chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gạo thượng hạng và uống ngon ngọt nên Anam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bất rứt, hay lảng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bảo chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường

giá một ve... 2500

Grande Pharmacie de France

24-30, đường d'Ormessy - SAIGON



Độc sách và đọc báo

Độc sách bổ trí!

Độc báo có kiến-thức rộng!

Độc sách biết được chuyện cũ!

Độc báo biết được chuyện kim!

Một quyển sách như tờ thuốc hoàn dễ uống bởi
bỏ ngũ tạng trong khi suy nhược!

Một tờ báo như thang thuốc, dễ uống hằng ngày
cộng-kích cái bịnh ngoại-tà xâm-nập!

Dùng nó mà đời mai-khởi óc thì các em trở nên
người trí thức!

Dùng nó mà rèn tập tánh-tình thì các em trở
nên người hiền-lương!

Người học thư mà không biết đọc sách, không
biết đọc báo thì không phải là người hay chữ.

Người hay chữ biết đọc sách, biết đọc báo thì
như cây kiểng trồng trong chậu kiểng vụn phần
tươi nước, tươi tốt vĩnh-viễn lắm!

Các em đừng tưởng lầm là học thì lo bài vở
trong trường xong là đủ, mà không tập đọc sách
và đọc báo. Về nhà phải lấy sách, lấy báo ra đọc
nữa!!

Các em cần phải nhớ, muốn đọc sách chí và báo
chỉ tại nhà đem trình trước cho thầy dạy xem coi
có nên đọc chăng?..

HÀI-ĐÀM

MẶN CHẤT

Ngồi lại bàn ăn thì con thím giáo Tu cầm đĩa
ngô-ngào, ngô món ăn « tương với chao » nghĩ
không biết phải gắp món nào ăn cho ngon. Nó
hỏi thím giáo:

— Ăn sao cực quá má?

— El đừng nói vậy có tội. Ăn lại à con!

— Ăn lại gì « tương với chao » món nào cũng
là mận chất?

Thím giáo Tu quýnh, không biết nói sao chỉ
cười hi hi với con!... H. V.

Fumez le **JOB**

Văn-Vân

CẬU NHỎ VỚI CON CHIM

— « Chim ơi! Ta bảo mi này:

Tội gì hay liếng suốt ngày khổ thân.

Lồng đây ta sẵn riêng phần,

Nhiều hồng bao-phủ mấy lần hoa trắng.

Sớm trưa vui về ai bằng?

Nặng mưa chẳng quản thức ăn ngon lành.»

« Anh ơi! xin chờ đỡ dành:

Dại gì mua bầy đàn mình hỡi anh?

Đẹp mấy cõi gió tung hoành,

Non xanh cảnh đẹp một mình bao la.

Cây cao bóng mát rườm rà,

Đêm thanh u ám nguyệt cùng hoa vui cười.

Vân-du dạo khắp mọi nơi,

Thành thơ còn đó là đời còn vui.

Mắt xanh ghé xuống cõi đời

Hỡi « đồng » xóm bụi với người cạnh tranh.

Kia tờ bạc-giấy mong manh,

Làm cho nhân thế tranh giành phân ly.

Nước non riêng những nặng vì,

Sơ-lâm vũng vầy thiếu gì thức vui.

Hau chi những liếng ngọt bùi? »...

LƯU-VĂN-NGUYÊN (Thái-Bình)

MẸ RU CON

Hà hời ơi ơi! Hà hời ơi ơi!

Ru con con ngủ cho no,

Mai sau con lớn con lo việc đời.

Lo sao cho kịp háng người,

Cho thỏa công thầy dạy, cho đáng lời mẹ ru.

Ơn các-dục cao sâu khôn xiết,

Ơi con ơi! có biết hay không?

Mẹ nay hồ phận mà-hồng,

Sanh con những ước những mong những chờ.

Ước con chóng uơ biết nói,

Lại mong cho chóng gọi, chóng thưa,

Chờ cho nhiều chuyện nay xưa,

Rồi ra lo tính ganh đua với đời.

Khuyến con, con khá nghe lời!!!

THANH-VĂN THANH-HÓA

Fumez le **JOB**

CÀNG QUEN

33 RUE CATINAT
SAIGON
TÉLÉPHONE 798
DENTELLE / DU
TONKIN. BRODE
RIE BLANCHE
ET DE COULEUR